

# Tơ hồng vương vấn

## Hồ Biểu Chánh

### ĐOẠN THỨ NHỨT

#### (1) GÂY CUỘC TÌNH DUYÊN

Thế cuộc vẫn xây, hết suy tới thịnh, nhưn quần tẩn hoá, đổi cụ ra tân.  
Đó là định luật dĩ nhiên, dầu muốn dầu không, ai ai cũng phải chịu, không làm sao sửa được.

Nhớ lại mà coi, sau khi đánh phá đại đồn Chí Hòa rồi, binh đội Pháp lần lần xâm chiếm tất cả sáu tỉnh của đất Gia Định. Từ hạng nông phu cho tới nhà học thức thầy đều tức tưởi mà quay đầu trông về Phú Xuân, thì triều đình im lìm dường như bỏ xụi, còn chóng mắt ngó vào đám anh hùng nghĩa sĩ thì các cụ Trương Công Định, Nguyễn Trung Trực, Thiên hộ Dương, Thủ Khoa Huân lần lượt thất bại tiêu tan.

Đứng trước ngã ba đường như vậy đó, phải đi ngã nào ? Nếu cương quyết giữ nền nếp cũ thì lấy chi mà nương nứ, còn nếu đổi thái độ cho xuôi dòng thì lỗi với tổ tiên, mà cũng thẹn với cây cỏ.

Trong lúc dân trí đương phân vân như vậy, nhà cầm quyền Pháp khôn ngoan, nên chăm lo gây thiện cảm với nhân dân. Người ta biết thân phục đất đai thì dễ, nhứt là gặp xứ không có binh đội tổ chức hoàn bị; còn thân phục nhưn tâm là điều rất khó khăn, phải đổi thay văn hoá, phải ung đúc tâm hồn, mấy việc đó phải dày công phu, phải nhiều thế kỷ, thì mới làm được.

Mới chiếm trị đất Nam Việt, nước Pháp phải bận lo nhiều nỗi:

- Lo chia 6 tỉnh cũ ra làm 20 hạt mới, rồi đặt quan Tham biện ở mỗi hạt đặng sắp đặt cơ quan hành chánh cho phù hợp với cách cai trị mới mà không đụng chạm đến phong hoá cổ truyền;
- Lo xây dựng an ninh cho nhưn dân được lạc nghiệp an cư, từ thành thị vô tới đồng bãi;
- Lo tổ chức đường giao thông cho tiện bề mậu dịch.

Tuy phải gấp rút xây nền hành chánh, người Pháp cũng không bỏ dẹp vấn đề thân phục nhưn tâm. Những người sống trong nầy năm cuối cùng của thế kỷ 19, là khoảng từ năm 1895 tới năm 1900, ai cũng nhận Pháp mới chiếm trị Nam Việt có 30 năm mà đã khởi công xây dựng một nền văn hoá mới để hướng dẫn tâm hồn Việt Nam quay về phía Âu Tây.

Mới lúc ấy mà đã:

- a) Có mấy người Việt thông minh được chọn lựa đem qua Pháp mà giáo hoá. Ấy là các cụ Diệp Văn Cường, Trương Minh Ký, Bùi Quang Nhơn, Bùi Quang Chiêu, Nguyễn Trọng Quảng.
- b) Cho xuất bản Gia Định Báo với Thông Loại khóa trình, lại còn cho in nhiều loại sách để phổ thông chữ quốc ngữ, do các cụ Trương Vĩnh Ký, Trương Minh Ký và Huỳnh Tịnh Của chăm nom.
- c) Mở trường Thông Ngôn (Collège des Interprètes) để cho những cụ đi học bên Pháp trở về hiệp với mấy cụ nho học uyên thâm dạy các quan Tham Biện, các nhân viên hành chánh và các sĩ quan trong Hải Quân và Lục Quân học tiếng Việt, mà cũng dạy luôn sử ký cùng phong hoá của người Việt nữa.

Mà điều cần yếu của người Pháp trong lúc ấy là phải có nhiều người bổn thổ phụ sự trong chức vụ thông ngôn, ký lục, để giúp các ngành hành chánh cùng công thương. Muốn cho được thỏa mãn nhu cầu khẩn cấp này, người ta phải lo lập liền:

- a) Một trường sư phạm trung đẳng tại Sài Gòn để đào tạo giáo viên dạy các trường sơ đẳng ở mấy hạt.

- b) Một trường trung học phổ thông, phân làm hai chặng, bắt đầu học tại Mỹ Tho hai năm rồi lên Sài Gòn học tiếp hai năm nữa mới được bổ dụng làm thông ngôn, ký lục. Học sinh hai trường này đều được hưởng học bổng, nghĩa là được nhà trường nuôi ăn, ngủ và phát quần áo, giày nón, khỏi trả tiền chi hết.
- c) Lần lượt mở trường sơ đẳng Pháp Việt tại châu thành các hạt để cung cấp cho trường Trung học Mỹ Tho.

Nhà trường Pháp thì sốt sắn xây nền giáo dục mới, nhưng nhơn dân Nam Việt coi bộ **hững hờ**<sup>1</sup>, chưa quyết yếm cự nghinh tân. Vì dân trí còn lơ lửng như vậy, nên những trường tân học mở ra không được dân chúng hoan nghinh cho lắm, thành thử nhà nước tốn công tốn của rất nhiều, mà mỗi năm trường sư phạm chỉ đào tạo chừng 30 giáo viên, còn trường Trung học Chasseloup-Laubat đào tạo lối 50 thông ngôn, ký lục.

Không phải người Việt Nam không ham học nên trường tân học lập ra không được thanh phát. Không phải vậy. Người Việt ham học lắm chớ. Họ **hững hờ** với tân học nhưng họ vẫn **hăng hái** với nho học luôn luôn. Ấy là họ thỏa thích món ăn tinh thần cũ của họ xưa nay, họ say mê, họ quý trọng, họ không đành bỏ mà dùng món ăn tinh thần khác, chưa chắc cái khác đó mà ngon ngọt béo bùi hơn cái của họ đã có sẵn.

Để nói riêng tình hình giáo dục trong hạt Gò công hồi cuối thế kỷ 19, thì đủ biết lúc ấy trong mấy hạt khác cũng vậy.

Trong khoảng đó, người ta nhận thấy tại châu thành Gò công nhà nước có một trường sơ đẳng học, gồm năm lớp, có một quan Đốc học, người Pháp với năm giáo viên người Việt. Từ lớp nhứt đến lớp tư thì dạy Pháp văn nhiều hơn Việt văn, còn lớp năm là lớp chót thì giao cho một thầy nho biết chữ quốc ngữ dạy trẻ đồng ấu học vần xuôi, vần ngược; rồi tập đọc, tập viết quốc văn.

Học trò cả thầy chừng một trăm rưởi, lớp chót được lối 50 trò, còn mấy lớp trên chừng vài ba chục, tới lớp nhứt chỉ còn từ 10 đến 15 là nhiều. Lại học trò toàn là con trai chớ không có con gái, cha mẹ ở tại chợ, hoặc trong mấy xóm làng xung quanh, cách chợ lối vài ba ngàn thước.

Muốn lấy lớp trên có thêm học trò đông, lại cũng muốn Pháp ngữ được thông dụng trong mấy làng xa, Tham Biện mới mở tại bốn chợ trong bốn tổng mỗi chợ một trường dạy Pháp văn gọi là trường tổng gồm hai lớp: lớp nhỏ chuyên dạy cho biết đọc, biết viết chữ quốc ngữ, rồi lên lớp lớn bắt đầu dạy Pháp văn. Trong lúc nói đây trong hạt có bốn trường tổng đặt tại bốn chợ: Rạch Giá (Đông Sơn), Giồng Ông Huệ (Vĩnh Lợi), Cửa Khâu (Tăng Hòa) và chợ Tổng Châu (Tân niên Tây).

Mặc dầu có huấn lệnh dạy Hương giáo mấy làng chung quanh chợ ép buộc mấy người có con phải cho đến mấy trường tổng đó mà học, lại mặc dầu mỗi năm, trước khi khai trường, có gom học trò lớp lớn của mấy trường tổng về châu thành mà thi chung; mấy chục trò giỏi được hưởng học bổng mỗi tháng năm đồng bạc để ở ăn cơm quán tại châu thành tiếp học thêm mấy lớp trên của trường sơ đẳng học.

Thế mà trong bốn trường tổng số học trò cũng không được đông; ở chợ lớn như chợ Giồng Ông Huệ thì được 40 đến 50, còn ở mấy chợ nhỏ thì vài ba chục mà thôi,

Có một điều đáng để ý là lúc ấy ở châu thành cũng như ở mấy chợ, đã có trường tổng mà lại có trường tư dạy chữ nho; ở chợ người ta thấy có tới hai ba trường trai gái học chung kể đến bốn năm chục

Còn trong các làng chưa kiếm được giáo viên dạy chữ quốc ngữ, thì hương chức rước một thầy nho để dạy trẻ em tại đình học chữ nho. Ở mấy xóm đông, có trẻ em nhiều, thì người có cơm tiền, có nhà rộng, cũng nuôi một thầy nho để dạy con cháu. Người trong xóm thường cho con tựu lại đó mà học chữ nho, mỗi tháng đền ơn cho thầy hoặc một hai quan tiền, hoặc một quàu gạo, hoặc bánh trái hay tôm cá.

---

<sup>1</sup> *hững hờ*

Hạng già cả nghe nhắc tới khoảng này sẽ cảm xúc mà nhớ bộ tịch tèm lem dơ dáy của đám trẻ em mỗi ngày băng đồng lội rạch, trải nắng đầm mưa đi đến mấy trường làng và trường xóm mà học chữ nho hồi đời đó. Sớm mới ăn cơm rồi mới đi học đến gần nửa buổi chiều mới trở về nhà. Mỗi trò đem theo một cái ống tre, có dây buộc hai đầu để mang vào vai, đựng đựng sách vở, viết mực dầu mắc nưa hay lội sông cũng khỏi ướt.

Mấy trò nhỏ mới tập viết, không có tiền mà mua giấy mực xối xả như bây giờ, thì có sẵn sẵn để tại trường, một tấm ván, một cái ghè đựng nước, vài cây cọ đẹo bằng tre với ít cục đất sét nhồi nắn rồi phơi khô. Hễ tập viết thì chấm đầu cục đất sét vào ghè nước mà thoa trên tấm ván rồi cầm cây cọ mà viết. Hễ viết rồi chữ đó thì lấy cục đất mà chà lên để bôi bỏ mà viết chữ khác. Với cách tập viết tiện tặn như vậy nên trẻ em mới học thì tay chun, quần áo bị bùn lấm lem, dơ dáy hết sức.

Phải con nhà giàu, lại phải biết viết rồi, được lên hạng tư hạng năm và hạng sáu, nghĩa là mỗi trương giấy bạch viết được bốn, năm hoặc sáu hàng rồi, thì mới bỏ cọ, bỏ ván mà cầm viết để viết trên giấy.

Mà thầy giáo chấm vở và chấm sách cho học trò, cũng không có mực đỏ như bây giờ. Người ta kiếm đá ong trải trên lộ, lựa cục nào màu đỏ nhiều thì lượm đem về, rồi lấy đĩa đổ chút nước mà mài thành sơn để thầy giáo chấm vở và khuyên mấy chữ viết tốt.

Hiện giờ đờm thấy trẻ em đi học quần áo đẹp đẽ, giày nón vền vang, tay ôm cặp da, túi vắt viết máy, người ta nhớ lại tình cảnh của học trò hồi 60 năm về trước, người ta chẳng khỏi thương tâm, tội nghiệp cho trẻ xưa cực khổ cam go, nhưng cũng rán là học, học để biết nghĩa, biết nhân, biết thảo, biết thuận, biết quấy, biết phải, biết cao, biết thấp.

Xây nền tân học, người ta khuyên dụ, vừa ép buộc, mà người Việt cứ dụ dụ và đeo đuổi theo học nó sẽ đưa mình đến chỗ nào, còn tân học thì mịt mù không hiểu nó sẽ dắt mình đi đâu, sợ e nó sẽ phân rẽ mình với tổ tiên nó sẽ làm cho mình quên cả ơn nhà nợ nước.

Sự dụ dụ đó không phải vô lý.

Ai hiểu biết tâm hồn của người hồi đời đó thì không dám chê là mù.

Mà dầu tiền nhờn lù mù đi nữa, người ta cũng có tâm, có chí, có nghĩa, có tình, lại tâm chí, nghĩa tình của người ta bền vững khư khư chớ không phải thứ tâm chí xây chiều theo luồng gió, hay là thứ nghĩa tình phát sanh vì mỗi lợi.

Vì vậy nên lúc tân cựu giao thời đó cũng gây trong dân gian lắm chuyện thắc mắc, có chuyện thật thà nghĩ lại bắt tức cười, mà cũng có chuyện éo le nhớ tới ứa nước mắt. Hồi đó cũng có nhiều cuộc bèo mây tan hiệp, hiệp tan làm cho con người khi đau đớn, khi vui cười, nhưng có cuộc tình duyên này nó trắc trở dị kỳ, nếu nhắc lại nghe chơi dầu không đến nỗi tức cười hay là muốn khóc, thì có lẽ cũng giúp cho người đời nay biết được tâm hồn của người thuộc thế hệ trước, thế hệ vừa mới qua trong năm sáu mươi năm nay.

Lúc ấy trong hạt Gò Công, tại chợ Giồng Ông Huệ, mà bây giờ người ta gọi tắt là chợ Giồng, mặc dầu nhà nước Pháp đã có mở một trường tổng trong một tòa nhà cất bằng gạch ngói đẹp đẽ, hàng hoàng, và có bỏ hai giáo viên dạy một lớp chữ quốc ngữ và một lớp xen nhiều giờ chữ Pháp, mà trường tư của ông Giáo Huân cũng vẫn có học trò học đông hoài.

Ông giáo Huân là một nhà nho học hoạt bác, thông sử kinh rành nghĩa lý, giảng sách dễ hiểu, viết chữ có gân, tuổi đã quá năm mươi mà sức khoẻ còn đầy đủ. Cách mười năm trước vợ ông chết để lại cho ông một thửa vườn trong làng Vĩnh Hựu và một đứa con trai 20 tuổi. Ông phải cưới vợ sớm cho con đặng có dâu lo việc cơm nước trong nhà, rồi ông chấp nối tóc tơ với thím Hằng là một góa phụ ở ngoài chợ Giồng.

Thím Hằng này hồi trước vốn là vợ của một người khách trú, thuộc bang Triều Châu tên Hứa Thêm có một tiệm bán trà và bánh in, thềm lều ở chợ Giồng. Vợ chồng sanh được đứa con trai đặt tên là Hứa Mỹ. Khi Hứa Mỹ được 7 tuổi, Hứa Thêm buôn bán khá, có tiền dư nhiều mới giao tiệm cho vợ rồi đem con về Tàu đặng để nó ở với bà nội mà học chữ. Rồi thay, Hứa Thêm dất con đi vừa được một tháng thì thím Hằng được thơ của bà mẹ chồng cho hay Hứa Thêm đau nên chết, bà giữ Hứa Mỹ lại đặng trông nom cho nó ăn học, chùng khôn lớn rồi bà sẽ cho nó trở qua.

Thím Hằng buồn rầu về sự mất chồng, lại xa con, thím hết muốn buôn bán nữa. Thím sang tiệm bánh cho người khác, tom góp vốn liếng được gần ba ngàn. Thím mua một nhà ngói ba căn, vách ván, phía trước có sân, phía sau có một miếng vườn nhỏ nhỏ. Sân thì thím để chất đồng củi đôn trử mà bán lẻ, còn phía sau thím cất thêm một thà lá ba căn cao ráo, khoảng khoát, để trử cá khô và nước mắm mà bán cho bạn hàng. Buôn bán thế này thím đã thành thoi mà lại có lợi nhiều. Chẳng bao lâu thím chấp nối tóc tơ với ông Giáo Huân, vợ chồng toan tính với nhau, mới đóng vách mà ngăn một căn trong nhà lá phía sau để trử nước mắm với cá khô, còn hai căn thì đóng bàn ghế dọn thành một trường học cho ông giáo dạy chữ nho.

Trường học của ông Giáo Huân ở gần chùa Ông Quan Đế, dựa bên lộ từ phía cây Me lớn đi lên, trước chùa Ông, sau nhà việc Vĩnh Lợi, rồi đi thẳng vô Vĩnh Hựu.

Trường mở dạy đã bảy năm rồi, trai gái học chung, số học trò luôn luôn không dưới 40. Học trò ở chợ quần áo sạch sẽ chớ không phải tèm lem như trẻ em ở đồng, ở rẫy. Mới tập viết thì dùng giấy dùng viết chớ không phải dùng đất mà viết trên ván rồi bôi.

Học trò phân nhiều lớp. Lớp mới học vỡ lòng, la rùm: Thiên trời, địa đất, nhơn người, rồi tập viết chữ lớn bằng khu tô, thì đóng tiền trường mỗi tháng hai cắc bạc.

Lớp đã viết được rồi, dầu còn viết hàng ba thì phải đóng tiền trường năm cắc.

Còn lớp nghe giảng sách, bắt luận học Minh Tâm Bửu Giám hay Áu Học Tầm Nguyên, hay Tứ Thư Thể Chú, thì phải đóng chẵn một đồng.

Nhờ vậy nên mỗi tháng ông Giáo Huân kiếm vài chục đồng bạc, uống trà hút thuốc không hết, huê lợi trong vườn trong Vĩnh Hựu ông giao hết cho con với dâu ăn xài thông thả.

Thời dụng biểu trong trường ông giáo Huân không giống với trường nhà nước. Sớm moi ăn cơm rồi ngoài 9 giờ thì bắt đầu dạy. Gần 12 giờ thầy nghỉ trưa. Lúc ấy học trò tự do, nhưng không được cười giỡn làm rầy; muốn về nhà thì về muốn đi chơi cũng được, hay là muốn ở đó mà học ôn hoặc tập viết tùy ý. Thường thường mấy trò trọng tuổi, nghe sách, thì ở luôn mà học, duy có mấy trò nhỏ hay đi chơi hoặc ra chợ mua bánh mà ăn.

Hôm nay, quá 9 giờ rồi, học trò rải rác đi học, vô sân rồi thì đi dọc theo đường bên hè mà vô trường ở phía sau.

Ông Giáo Huân ăn cơm uống nước rồi, ông đứng tại cửa giữa vắn thuốc mà hút. Ông ngó ra lộ thấy có một cậu trai chừng 15, 16 tuổi, đương đi thơ thẩn, thì ông kêu: „Xuân, vô đây cho thầy hỏi thăm một chút coi“.

Cậu trai ấy nghe kêu thì xam xam đi vô, tới thềm thì chấp tay cung kính xá thầy. Ông Giáo Huân hỏi dồn dập: „Cháu còn đi học chữ Tây hay không ? Học đến bực nào rồi ? Nói tiếng Tây được hay chưa ? Thôi học hay sao nên thả đi chơi vậy hứ?“.

Không đợi người ta trả lời, ông liền tiếp xây lưng đi vô nhà, và đi và nói tiếp: “Vô đây, vô nói chnyện cho thầy nghe thử coi”.

Ông Giáo kéo ghế ngồi dựa cái bàn. Cậu Xuân thấy thím Hằng đương ngồi trên bộ ván ngang đố tằm trâu mà ăn, cậu xá thím rồi đứng xớ rớ, tay vịn cây cột.

Ông Giáo Huân hỏi lại:

- Cháu còn học dưới Gò hay không ?
- Thưa còn.
- Còn học sao lại được về mà đi chơi ?
- Thưa, bãi trường từ hôm qua con về.
- À! Bãi trường. Nghỉ tới chừng nào mới học lại ?
- Thưa nghỉ lới 25 tháng giêng.
- Dữ hôn ! Nghỉ hơn hai tháng, học trò quên chữ hết còn gì!
- Thưa, bãi trường lớn nên nghỉ lâu.
- Cháu xuống Gò học đã được hai năm rồi. Bây giờ lên tới cấp nào ? Còn học bao lâu nữa mới rồi ?
- Thưa hồi mới xuống con ngồi học lớp ba học một năm. Năm nay con học lớp nhì mãn rồi. Ra giêng khai trường, con sẽ lên lớp nhứt, học thêm một năm nữa thì cuối năm đi thi.
- Thi thì chắc cháu đậu, vì thầy biết cháu ham học lại siêng năng, nên chữ gì cũng vậy, hễ cháu học thì chắc cháu giỏi hơn chúng bạn. Mà qua năm nay cháu thi đậu rồi cháu được làm ông gì hay thầy gì nè ?
- Thưa thầy, con nghe người ta nói, hễ học lớp nhứt mà thi đậu, như mình thôi học thì nhà nước cho làm thầy giáo và bỏ đi dạy mấy trường công hoặc trường làng. Còn nếu mình chịu đi học thêm cho học lực được cao, thì nhà nước nuôi cơm nước áo quần cho mình học hai năm tại trường lớn Mỹ tho rồi lên Sài gòn học tiếp thêm hai năm nữa. Mãn bốn năm thì ra trường sẽ được bỏ làm thông ngôn, ký lục trong các sở, hoặc làm giáo viên dạy mấy trường sơ học.
- Nếu qua sang năm thi rồi cháu thôi học để đi làm giáo làng hoặc giáo tổng, mỗi tháng lãnh lương 9, 10 đồng có nghĩa gì, sợ không đủ cơm áo cho cháu, đâu có dư mà nuôi chị Hương Văn được. Phải rán học thêm bốn năm nữa đăng làm thông ngôn, ký lục mới khá. Cha chả, mà chị Hương Văn nghèo chỉ đủ sức cho cháu học đến bốn năm hay không ?
- Thưa, con chưa nói chuyện đó cho má con biết. Bụng con thì muốn học nữa, ngặt con thấy má con cực khổ quá, nên nên con không nỡ lo tương lai cho phận con, mà để cho má con cực khổ thêm tới bốn năm nữa. Có lẽ con học thêm một năm lớp nhứt nữa rồi con xin đi làm giáo làng đăng con giúp đỡ má con.
- Cháu biết thương mẹ như vậy thì cháu là con có hiếu. Ngặt hồi trước cháu học với thầy, cháu thông minh lắm cán, học được Đại Học, Trung dung, Luận Ngữ rồi kể cháu bỏ để qua học chữ Tây. Học thêm đã mấy năm rồi nếu ra làm giáo làng thì uổng công phu của cháu quá. Chớ chi hồi đó cháu học luôn chữ nho, thì bây giờ cháu đủ sức mở trường tư mà dạy học như thầy, lương hượng hơn giáo làng mà được thông thả, khoẻ khoắn. Hồi cháu từ biệt thầy đăng qua trường tổng mà học chữ tây, thiệt thầy buồn quá. Người Nam thì học chữ Nam, đăng ăn ở theo định nghĩa của mình. Học theo người ta làm chi. Thứ học để làm tôi mọi, thà đốt rồi làm ruộng hoặc lập vườn mà nuôi thân cũng còn vinh quang hơn nhiều. Thầy thương cháu lắm. Hồi trước cháu là ngôi sao xán lạng trong trường của thầy. Thầy chắc thầy sẽ truyền đạo học của thầy cho cháu được, bởi vậy cháu bỏ mà đi ngã khác, thầy tiếc hết sức.
- Thưa thầy, tại cha con mất, má con nghe lời cậu Ba con, ép con phải qua trường tổng mà học cho khỏi tốn tiền thầy, rồi sau được làm giáo viên. Vì vậy nên con mới đi học chữ Tây, chớ thôi học chữ nho thiệt con cũng buồn lắm.

- Nếu anh Hương Văn còn sống, chắc thầy cản ảnh, thầy không để ảnh cho cháu bỏ nho mà học chữ Tây. Mà bây giờ bãi trường nghỉ tới hai tháng cháu ở nhà làm cái gì ? Không lẽ mỗi ngày ăn no rồi thả đi chơi hoài.
- Thưa, con coi bài vở cũ lại, chớ không có làm chi hết.

Ông Giáo Huân lơ lửng mà suy nghĩ. Ông mở cái hộp thuốc ra và lấy thuốc vắn mà hút nữa.

Thím Hằng nói: “Thiếu gì con nhà giàu có, bạc tiền dư dã mà họ lại không chịu đi học. Còn cháu Xuân đây ham học, lại có khiếu thông minh, mà nhà thì nghèo, mẹ góa con cô, đi học không được. Ông trời trớ trêu quá. Chớ chi ông cho cháu Xuân sanh trong một nhà giàu có lớn, thì cháu sẽ học giỏi biết chừng nào”.

Ông Giáo nói:

- Ở đời phải có trắc trộ như vậy mới có chuyện mà nói chớ. Có lẽ tạo hoá gây cuộc khó khăn để trui gan, thử chí con người, bởi vậy gặp khó khăn mà lướt qua mới thiệt là giỏi.

Thím Hằng hỏi Xuân:

- Chị Hương Văn lúc này còn bán ngoài chợ hay không cháu? Hết mùa bắp, khoai rồi, chị bán thứ gì ?
- Thưa, má con bán xôi với bánh bèo.
- Bán xôi, bánh mà lời lóm bao nhiêu ?
- Thưa, mỗi bữa lời năm ba cắc cũng đủ ăn.
- Sự sống bắt buộc phải tốn hao nhiều thứ, như nhà cửa, áo quần, thuốc men, chớ có phải tốn cơm, cá mà thôi đâu cháu.

Ông giáo nói:

- Nhà nghèo phải chịu nhiều nỗi khổ, nói sao cho xiết. Mà khó khăn cho mấy người ta cũng sống được, có sao đâu mà lo. Nếu có lo là lo đừng vì chữ bần hàn mà làm trái đạo nghĩa, làm nhục tổ tiên mà thôi.

Ông Giáo xây câu chuyện qua địa hạt phong hoá, thím Hằng không muốn theo, nên thím làm lơ. Ông giáo mới nói với cậu Xuân:

- Xuân, thầy giảng Tứ Thư cho cháu vừa hết bộ Luận Ngữ thì cháu thôi học. Cháu còn thiếu bộ Mạnh Tử, chưa nghe. Bữa nay thầy bắt đầu giảng Mạnh Tử cho con Cúc Hương học.
- Chà! Cô Cúc Hương đã học xong Đại Học, Trung Dung, Luận Ngữ, bây giờ cô nghe tới Mạnh Tử lặn ? Giỏi quá !
- Nó thông minh lắm, lại siêng năng cũng như cháu hồi trước vậy. Nó cũng lớn rồi, cha mẹ nó muốn bắt nó ở nhà đặng tập buôn bán. Nghe giảng sách tay đôi, một thầy một trò thiệt buồn quá. Ngặt Cúc Hương cứ năn nỉ xin thầy dạy dùm Mạnh Tử nữa cho nó học đủ bộ Tứ Thư rồi nó sẽ ở nhà mà buôn bán. Vì vậy nên thầy phải ráng dạy dùm cho nó đặng nó khỏi thiếu sót. Thầy nghĩ đất Gia Định mình bây giờ không còn thi cử gì nữa. Người mình cần học nho để tu tâm, dưỡng tánh mà ở đời vậy thôi. Mà xuất thân làm ăn, nếu không học Mạnh Tử thì như đi chiếc thuyền không có bánh lái. Cúc Hương tính buồn bán, nó muốn học Mạnh Tử là phải lắm. Đó là thêm một lý thầy phải dạy nó nữa. May gặp dịp bãi trường, cháu ở không tới hai tháng, thầy muốn cháu thừa cơ hội mà học luôn Mạnh Tử với Cúc Hương. Có thêm một trò nữa thì thầy mới sốt sắng. Cháu chịu hay không ?

Xuân dụ dục rồi đáp:

- Thưa, để thủng thủng con suy nghĩ coi.
- Suy nghĩ làm chi ? Có điều chi trắc trở đâu mà suy nghĩ.
- Con phải thưa cho má con hay coi má con có bằng lòng lay không.
- Á! Cháu sợ phải đóng tiền chớ gì. Không. Thầy dạy giùm cho cháu, cháu khỏi đóng tiền học. Bãi trường, cháu học thêm Mạnh Tử cho có đủ nhân nghĩa mà xử sự, có ích quá. Ở không mà thả rêu có ích gì đâu. Cháu bắt đầu học liền bữa nay đi.

Chiều về sẽ nói lại cho chị Hương Văn hay, nói thầy dạy giùm, thầy không đòi tiền. Mà cháu ăn cơm sớm rồi hay chưa ?

- Thưa, rồi.
- Vậy thì đi xuống trường với thầy. Bây giờ chắc học trò đã tới đủ rồi.

Ông giáo dắt Xuân vô trong rồi đi cửa sau mà xuống nhà dạy học. Đi dọc đường ông hỏi:

- Bộ sách Tứ Thư của cháu hồi trước cháu còn đủ hay không ?
- Thưa, còn đủ hết. Đi học thì con gói cất trong tủ. Bãi trường con mới đem ra mà đọc lại. Con mới lấy ra hồi hôm này.
- Được lắm. Vậy mai cháu đem Mạnh Tử theo mà học. Bữa nay cháu dò chung sách của Cúc Hương. Chừng thầy giảng giải rồi, thầy sẽ cho cháu mượn sách của thầy để cháu học đỡ.

Ông giáo bước vô nhà học, sau lưng có Xuân đi theo. Học trò ngồi chật ba cái bàn thấp mà dài, cả thầy đồng đứng dậy chấp tay xá thầy. Ông giáo khoác tay biểu ngồi xuống và ông đi ngay lại chỗ Cúc Hương ngồi mà nói: "Cúc Hương, thầy lại kiếm thêm một trò xin nghe giảng sách Mạnh Tử nữa đây, để cháu học cho có bạn. Cháu biết Xuân mà".

Cô Cúc Hương ngó Xuân, miệng chúm chím cười mà đáp: "Thưa biết, anh Xuân là học trò cũ của trường này. Anh bỏ đi học chữ Tây mấy năm nay". Xuân biết ý Cúc Hương muốn mở hơi bao biếm, nhưng nghĩ không phải chỗ biện bạch quấy phải, nên cậu cũng chúm chím cười chớ không nói chi hết.

Ông giáo biểu mấy trò dọn xuống một chút để trông ở đầu bàn giữa một chỗ cho Xuân ngồi ngang mặt với Cúc Hương ngồi phía bên kia. Ông Giáo đi qua hai bàn hai bên mà chỉ đạo cho học trò học.

Xuân ngồi ngó tứ phía thì thấy ván, bàn, ghế, võng, đều còn y như mấy năm trước, không dời đổi chút nào hết. Phía trong lót bộ ván gỗ nhỏ để cho thầy nằm ngồi. Trước bộ ván thì để một cái **ghế nghi**, trên ghế có một bình trà, hai chén nhỏ, một hộp thuốc, một lư lửa với một cặp kiếng, để cho thầy mang mà xem sách. Một bên lại có để ba chông sách thấp thấp, sách cũ mà bìa cứng quánh. Trên ván có gối dựa, có gối đầu, có quạt lông, lại có một ngọn roi mây để khi nào học trò nhỏ làm rầy lúc thầy giảng sách, thì thầy nhip trên ván mà biểu im lặng.

Thầy đã có chỗ nằm ngồi thông thả, mà ngang với bộ ván lại có giăng một cái võng bỏ để lúc thầy dạy mệt thì nằm đưa nhúc nhích cho mát.

Còn ba dãy bàn của học trò ngồi học, thì hai dãy hai bên toàn là học trò nhỏ cộng chung với lối 30 trò, một bên học Tam Tự Kinh, một bên học Tam Thiên Tự, bàn nào học theo bàn nấy nên la rùm. Bên này học: "Phụ cha, mẫu mẹ, sư thầy, quân vua", thì bên kia lại la: "Thiên Trời, Địa Đất, thất mất, tồn còn, tử con, tôn cháu, lục sáu, tam ba, gia nhà, quốc nước,...".

Xuân ngồi mắt ngó trước sau, tai nghe inh ỏi, quang cảnh cách lầy năm trước diễn lại trước mắt, xưa nay cũng vậy, cậu xúc động nên liếc Cúc Hương mà cười. Tại bàn giữa chỗ cậu ngồi, chỉ có mười trò, 3 gái 7 trai, toàn là học trò nghe sách duy có Cúc Hương, 15 tuổi, học Tứ Thư, còn 9 trò kia, gái cũng như trai, còn học sách Minh Tâm, tuổi tác xấp xỉ với nhau, lối 13 hoặc 14.

Ông Giáo Huân lần lượt dạy giáp hai bàn hai bên rồi ông nhip roi biểu nín hết để ông giảng sách cho học trò lớn. Nhờ tập quen kỷ luật nhiều năm, bởi vậy vừa nghe nhip roi thì học trò nín êm, chỉ có ít học trò lăm thâm trong miệng.

Ông Giáo lại ghé nghi lấy cuốn sách Minh Tâm với cặp mắt kiếng rồi đi ra mà ngồi cái ghế để tại đầu bàn giữa phía ngoài cửa, dỡ sách ra đọc chữ rồi cất nghĩa từng chữ, từng câu cho học trò nghe. Cậu Xuân cũng như Cúc Hương dạy lại phía trò ngồi gần liếc mắt dòm vào quyển sách mà dò chung với bạn.

Ông Giáo cất nghĩa được hai tờ sách rồi ông xếp lại mà nói: "Thôi bữa nay giảng bao nhiêu đó đã nhiều rồi. Bây học đi, có câu nào chưa hiểu rõ thì sẽ hỏi lại. Bây giờ để thầy

giảng Mạnh Tử cho Cúc Hương. Mấy trò cũng nên lắng nghe lần đặng hiểu chút đỉnh nghĩa lý sau học cho dễ”.

Ông đi lại ghé nghi đôi sách mà lấy “Mạnh Tử thượng quyển rồi kéo ghế ngồi đầu bàn phía trong. Ông thấy cậu Xuân ngồi khoanh tay không có sách trước mặt, ông mới biểu trò gái ngồi gần Cúc Hương đổi chỗ với Xuân đặng Xuân qua ngồi dựa bên Cúc Hương mà dò chung sách của Cúc Hương.

Xuân vâng lời thầy mà đổi chỗ, không ái ngại chi hết. Cúc Hương đẩy cuốn sách qua phía Xuân. Thầy bắt đầu đọc từng câu mà cắt nghĩa xuôi rồi nói tới lý. Hai trẻ cúi mà dòm chung vào quyển sách, hai đầu gần đụng nhau, nhưng mắc lo dò cho nhớ chữ và hiểu nghĩa nên không ái ngại chi hết.

Dạy được ba tờ sách rồi ông Giáo nói bữa đầu giảng ít một chút đặng khởi ngán, quen rồi sẽ giảng nhiều hơn. Ông trao quyển sách của ông cho Xuân mượn. Ông lại bộ ván ngồi rót nước trà mà uống và lấy cây quạt mà quạt.

Học trò đưa cầm vở lên hỏi chữ, đưa cầm sách lại hỏi nghĩa, tiếp tục lên xuống không ngớt. Xuân găm đầu vào quyển sách không để ý đến việc chi khác, cũng không tính đổi chỗ ngồi trở lại đặng xa Cúc Hương.

Mặt trời gần đứng bóng, ông Giáo thấy học trò các cấp đều lo học, không còn hỏi chữ nghĩa gì nữa, ông lại vờng nằm, một hồi rồi bỏ đi lên nhà trên.

Học trò biết thầy đi nghỉ trưa, tới giờ mình được thông thả nên rủ nhau tốp đi chơi, tốp đi chợ mua bánh về ăn. Phần đông thì ra chợ, nhưng đi riêng thì tốp đôi ba trò, chớ không đi chung. Trò nào không muốn đi thì gởi tiền cho chúng bạn mua giùm kẹo, cốm hoặc chuối nẫu.

Bây giờ trong trường chỉ còn có mười mấy trò, nhưng dùm nhau từ khóm năm ba trò, con trai thì ra sau hè đánh đáo, con gái thì ngồi dưới đất đánh đũa.

Trên bàn giữa chỉ còn có Xuân với Cúc Hương ngồi êm, chăm chú ngó vào sách mà học, ngồi một bên nhau, nhưng không ai nói tới ai.

Thình lình Cúc Hương kêu mà hỏi: “Anh Xuân, bài đầu ý nói cái gì vậy anh? Nãy giờ em suy nghĩ hết sức mà em hiểu không thấu. Học mà tập luôn luôn thì vui. Vui cái gì? Bạn ở xa lại thì mừng. Sao mà mừng? Người ta không biết mà nhìn không hờn, vậy mới là quân tử. Không biết giống gì? Anh hiểu sao đâu, anh làm ơn cắt nghĩa lại cho em nghe thử coi”.

Xuân ngó ngay Cúc Hương và nghiêm chỉnh đáp: “Theo lời thầy dạy hồi nãy thì bài này khó hiểu là tại chữ “học”. Cô phải định nghĩa chữ “học” cho đúng thì tự nhiên cô hiểu hết”.

Cúc Hương cười mà nói:

- Anh kêu em bằng cô nghe kỳ quá. Anh em học với nhau một trường từ hồi nhỏ, mà anh kêu cô thì dường như thủa nay chưa quen biết nhau.
- Chớ kêu thế nào?
- Kêu bằng em.
- Cô đã lớn rồi. Kêu em sao phải.
- Anh mấy tuổi mà anh nói em lớn?
- Tôi 16 tuổi.
- Em mới 15, nhỏ hơn anh một tuổi thì làm em là phải lắm chớ. Em muốn từ rày sắp lên anh kêu em bằng em cho có tình thân thích một chút, đừng kêu bằng cô nữa nghe hôn.
- Muốn vậy cũng được. Tự ý em.
- Bây giờ anh cắt nghĩa bài sách lại cho em nghe đi.
- Chữ “học” đây là học đạo nho, chớ không phải học đặng biết chữ Tàu, như mình học đây vậy. Sách nói: “Học nhi thời tập chi, bất duyệt hồ?”. Tôi hiểu nghĩa như vậy: mình được nghe giảng về đạo nhân nghĩa của nho giáo; rồi mỗi giờ mỗi khắc mình gia công rèn tập, làm y như lời dạy; mình học đã đắc đạo há mình không vui



lòng đẹp dạ hay sao ? Chữ “duyet” là vui đẹp, nhưng vui đẹp ở trong chứ không lộ ra ngoài.

- Anh giải nghĩa như vậy thì dễ hiểu quá. Em hiểu rồi. Hồi nãy em bối rối là tại em không biết định nghĩa chữ “học”. Để em giải câu thứ nhì cho anh nghe coi đúng hay không. “Hữu bằng tự viễn phương lai bất diệc lạc hồ ?” Ý sách nói: có người bạn ở phương xa họ nghe mình học đã đắc đạo, họ đến mà bàn luận hoặc học hỏi với mình, được như vậy mình không vui hay sao ?”
- Em nói như vậy thì đúng lắm. Nhưng em nên nhớ chữ “lạc” nghĩa là vui như chữ “duyet”, song vui lộ ra ngoài chứ không phải vui ở trong như “duyet”.
- Cám ơn anh. Em sẽ nhớ. Còn câu chót, phải như vậy hay không? „Nhơn bất tri nhi bất uẩn bất diệc quán tử hồ ?“ nghĩa là: ví dầu người ta không hay, không biết mình tu tập đã đắc đạo, nếu không ai tìm tới đặng học hỏi với mình, mà mình cũng không hờn trách, mình ăn ở được như vậy không phải là quân tử sao? Cắt nghĩa như vậy đúng hay không anh Xuân?
- Đúng lắm. Em giỏi quá.
- May có anh học với em; nên em học dễ mà lại vui nữa. Nếu để em học một mình, chắc em bối rối lắm. Anh thôi học chữ Tây hay sao nên trở lại học chữ nho đây anh Xuân.?
- Lúc này bãi trường, tôi được nghỉ tới hai tháng. Hồi nãy tôi ghé thăm thầy. Thầy nói bữa nay thầy bắt đầu dạy em học bộ Mạnh Tử. Thầy biểu tôi nhơn bãi trường được ở nhà, tôi nên học luôn Mạnh Tử với em đặng thông trọn bộ Tứ Thư. Tại vậy nên tôi mới học đây, chứ không phải tôi bỏ chữ Tây. Chừng khai trường tôi phải đi học thêm một năm nữa cho mãn lớp nhứt rồi mới thôi.
- Nếu vậy thì anh học ở đây tới hai tháng. Em học Mạnh Tử có anh dìu dắt. Em mừng lắm. Em học xong bộ Tứ Thư rồi em cũng thôi , đặng ở nhà tập buôn bán. Anh nhắm coi trong hai tháng mình học hết bộ Mạnh Tử hay không ?
- Thầy nói thầy rán dạy cho hết.
- Em mừng quá. Mình được học với nhau tới hai tháng. Chừng thôi mình sẽ thôi với nhau một lượt. Anh không có sách Mạnh Tử hay sao ?
- Có ở nhà. Bữa nay tình cờ thầy biểu học, tôi có dè đâu mà đem theo. Ngày mai tôi sẽ có sách.
- Dầu không có, anh học chung sách của em cũng được. Anh học nho giỏi, năm đó anh bỏ nho mà học chữ Tây, thầy tiếc quá. Em cũng buồn. Tại sao anh bỏ nho học đặng theo tân học vậy anh Xuân?
- Tại ý cậu tôi muốn như vậy. Cậu nói con người trước hết phải lo cho no cơm ấm áo. Đi học phải chú trọng về cơm áo ngày sau. Đời này mà còn học nho để dùng vào chỗ nào. Cha tôi mất, má tôi nghèo, nên tôi phải nghe lời cậu tôi mà bỏ cũ theo mới.
- Vì cơm áo nên đi học. Học như vậy em sợ không được cao thượng phải hôn anh ?
- Phải lắm. Nhưng nhà nghèo, ăn bữa trước phải lo bữa sau làm sao mà nghĩ đến cao thấp cho được em. Tôi đi Gò Công mà học hai năm nay, may có học bổng tôi học mới được. Nếu không có thì tôi cũng phải bỏ rồi mặc dầu cậu mợ tôi cho tôi ăn cơm.
- Anh có chí háo học, lại có khiếu thông minh, mà bị nhà nghèo, thiệt uổng quá.
- Mỗi người đều có mạng riêng. Tôi không phiền mà cũng không tiếc chi hết.
- Anh đói bụng hôn anh Xuân ? Em có tiền đây. Để em mượn học trò đi mua cốm chùi cho anh ăn.

Mặc dầu Xuân cản, nói không đói bụng, Cúc Hương cũng đứng dậy đi lại chỗ mấy trò gái đương đánh đũa mà đưa tiền mượn một trò đi mua đồ ăn. Một lát trò ấy đem vô hai miếng cốm gạo với hai vắt cốm chùi. Cúc Hương bẻ ra thưởng cho trò đi mua nửa vắt cốm chùi, rồi mời Xuân ăn chơi. Xuân từ chối không chịu ăn, cứ nói không đói.

Cúc Hương làm mặt buồn mà hỏi: “Cốm của em mua nên anh chê phải hôn ? Em cũng không đói. Sở dĩ em mượn đi mua là vì bữa nay gặp nhau lại, còn được học chung với nhau nữa, em mừng, em muốn anh em ăn chung thứ gì một chút cho vui vậy thôi. Anh ăn cốm của em mua, có gì đâu mà mắc cỡ. Anh từ chối em buồn lắm. Anh ăn một thê cốm gạo đây”.

Cúc Hương lấy một miếng cốm gạo đưa cho Xuân. Với những lời thiết tha vừa nghe đó thì khó cho Xuân từ nữa được, nên cậu phải lấy miếng cốm gạo của Cúc Hương đưa mời. Nhưng cậu lấy rồi cậu bẻ ra làm hai, để phân nửa trên miếng cốm thứ nhì, còn phân nửa cầm mà ăn. Cúc Hương với lấy nửa miếng để lại đó mà ăn và nói: “Anh chia hai như vậy em chịu lắm. Anh ăn phân nửa, em phân nửa”.

Hai trẻ ngó nhau, đồng cười với nhau.

Tuy Xuân thôi học trường này đã hơn ba năm, nhưng ở chung một chợ, hai trẻ lâu lâu thì gặp nhau ngoài đường hoài. Mà gặp thì thấy thoáng qua vậy thôi, chớ không ngó cho kỹ. Tình cờ hôm nay được ngồi dựa bên nhau, được nói chuyện với nhau nhiều, lại này giờ lật sách, chỉ chữ, nhiều khi đụng chạm tay nhau, cả hai trẻ đồng nhận hình dạng bây giờ biến đổi khác hẳn với hình dạng ngây thơ hồi trước, rồi trong lòng xúc động, dường như có cái gì nó lay chuyển trong đầu óc, mà nó còn làm phoi phới trong ruột gan nữa vậy.

Cúc Hương thấy Xuân bây giờ là một cậu trai mạnh mẽ, gương mặt hiền từ, cặp mắt sáng trưng, tướng mạo nghiêm trang, nói chuyện hòa hưởn. Xuân khác hẳn mấy cậu trai tía lia, vúc vác, mà cũng không giống lấy cậu nhút nhát sứt sè. Tuy Xuân là con nhà nghèo mặc quần áo vải thô, song từ văn nói cho tới thái độ, con nhà giàu khó mà bì kịp.

Còn cậu Xuân thấy Cúc Hương năm nay đã ra mã con gái, tóc bới vén khéo, mặc áo lụa quần hàng, nét mặt vừa đẹp đẽ, vừa thuần hòa, tiếng nói vừa trong ngân, vừa lễ nghĩa. Đã vậy mà còn thêm tướng đi yếu điệu miệng cười có duyên, ngón tay no tròn, nước da trắng đỏ. Cả nhan sắc và tánh tình đều hiệp nhau, kêu gọi ham thèm của trai mới lớn lên. Cậu Xuân tuy nét na đậm thắm, cử chỉ đàng hoàng song cậu cũng có máu có thịt, biết muốn, biết yêu, nên thân cận với Cúc Hương, cậu chẳng khỏi rung động can trường như muôn ngàn thanh niên khác.

Cúc Hương thấy xuân ăn hết miếng cốm gạo rồi, cô liền lấy **vắt** cốm chùi bẻ làm hai mà đưa phân nửa cho Xuân và nói: “Anh ăn thêm nửa vắt cốm chùi với em, rồi em đi múc nước cho anh uống. Có anh học chung với em, học tới chừng nào, em cũng không lo”.

Xuân không có lý mà từ được những lời mời hữu tình, hữu nghĩa của Cúc Hương, nên phải lãnh ăn thêm nửa vắt cốm chùi nữa. Cúc Hương vui vẻ nói chuyện không ngớt, chừng thấy Xuân ăn rồi cô mới vô trong lấy tô múc một tô nước mưa bung ra cho Xuân uống và rửa tay. Cô đứng ngó Xuân, cô rất vui lòng mà được cho Xuân ăn uống, bởi vậy cô chúm chím cười hoài.

Đội Xuân rửa tay rồi cô lấy tô với cốm ăn không hết đem lại chỗ ba trò gái đánh đũa mà mời ăn cốm rồi nhờ đem giùm cái tô vô trong mà cất luôn. Chừng cô trở lại cái bàn giữa thì thấy Xuân đã đem sách vở qua ngồi phía bên kia, đối diện với cô nên cô hỏi:

- Sao anh không ngồi bên này nữa ?
- Tôi có sách nên không phép ngồi chung hoài, nhứt là không có thầy.
- Em hiểu rồi. Thôi bây giờ để em đọc và cất nghĩa nghe luôn. Anh dò coi nếu có chỗ nào sai, anh sửa giùm cho em.

Bây giờ Cúc Hương mới đọc và giải nghĩa. Xuân dò theo, chỗ nào Cúc Hương giải không rành thì Xuân nói thêm, có khi Cúc Hương cầm sách đi qua đứng một bên Xuân mà nói chuyện.

Xế rồi, Học trò đi chợ hoặc đi chơi lần lượt trở về đủ hết. Bàn nào cũng lo học lại đặng một lát nữa thầy sẽ xuống mà dọn bài. Mấy trò nhỏ nếu quên chữ nào hay là không hiểu câu nào thì hỏi mấy trò lớn mà học. Đó là tục lệ của trường ông Giáo Huân thuở nay, hễ lớn thì phải giùm giúp nhỏ, giỏi phải nâng đỡ dở, cho không phải như thói đời lớn thì hiếp nhỏ, giỏi thì khi dờ.

Ông Giáo Huân nghỉ trưa, ông thức dậy tắm và uống trà rồi ông mới xuống trường. Ông dọn bài lớp nhỏ ngồi hai bàn hai bên rồi ông cho về trước. Còn bàn giữa, học Minh Tâm với Tú Thơ, thì ông để ở lại đặng ông dọn kỹ. Ông biểu một trò trong đám học Minh Tâm đọc rồi giải nghĩa từ câu trong mấy tờ sách ông đã dạy hồi sớm mơi.

Mấy trò khác ngồi dò mà nghe. Trò này giải vài ba câu thì ông biểu trò khác giải tiếp. Có câu nào giải trật, hoặc không rành, thì ông chặn mà giải lại.

Qua tới Mạnh.Tử, ông Giáo buộc Cúc Hương phải giải. Cúc Hương nhờ có Xuân cắt nghĩa giùm rành rẽ trước rồi, nên cô giải có mạch lạc, nói đủ ý nghĩa, không sai không sót chi hết, làm cho ông Giáo rất hài lòng, nên ông khen Cúc Hương nức nở, mặc dầu ông biết có Xuân phụ giúp nên Cúc Hương mới thông được như vậy.

Gần nửa chiều, dọn bài xong rồi, ông Giáo cho về hết. Xuân bước lại để quyền Mạnh Tử trên ghế nghỉ và xá thầy mà ra trước một mình. Cậu sợ mẹ không biết cậu đi đâu nên mẹ trông, bởi vậy cậu riết về nhà ở xóm Cây Me lớn.

Cúc Hương ôm sách thùng thủng ra sau, rồi tẽ xuống phía chợ đặng về nhà ở dựa mé kinh.

### (3) III

Cặp thiếu niên nam nữ, xứng đôi vừa lứa, cả hai đều ham học, đều dễ thương gặp nhau liền khẩn khít, liền thân yêu, là con nhà ai ở đâu ?

Xuân với Cúc Hương là hai nhơn vật chánh của truyện này, một nghèo một giàu, nhà nghèo thì khổ với nghèo, còn giàu cũng khổ với giàu, vì nặng tình nặng nghĩa nên cả hai đều chịu khổ như nhau, cuu mang nỗi khổ của dương trần, khổ đến kẻ mất người còn, mà tình nghĩa vẫn khư khư, tình không phai, nghĩa không lợt.

Vậy nên dẫn phứt tông tích của cặp thiếu niên này ra đây cho rồi, không cần phải giấu giếm nữa.

Xuân thiệt tên họ là Phan Vĩnh Xuân, con trai của Phan Vĩnh Thanh, sanh trưởng tại chợ Giồng Ông Huệ, trong một xóm cách chợ ít trăm thước, gọi là xóm Cây Me lớn, vì chỗ đó có một cây me cổ cừu, gốc lớn đến hai người nối tay nhau ôm mới giáp.

Phan Vĩnh Thanh có vợ là Thị Hải, vợ chồng sanh có một đứa con trai, là Vĩnh Xuân đó mà thôi.

Vĩnh Thanh nghèo, nhưng có nghề đương thúng, đương rổ khéo, bởi vậy người trong chợ và mấy làng xung quanh đến đặt đương thúng rổ, phải ngồi làm tới ngày mà cũng không kịp cho người ta lấy. Còn vợ là Thị Hải lại giỏi về nghề mua bán, khi làm bánh bò, bánh éch, khi nấu bắp, nấu khoai, khi mua ớt, mua rau, khi mua xoài, mua mít, đem ra giữa chợ ngồi bán.

Vợ chồng đều có nghề riêng, bởi vậy nhà tuy nghèo, song cơm gạo đủ, quần áo lành, khỏi nợ nần, không vất vả.

Vĩnh Thanh hồi nhỏ có học chữ nho vừa đủ dùng; lại có hoa tay nên viết chữ coi sắc sảo và tươi tốt. Nhờ hoa tay đó mà được Hương chức trong làng chọn cử lên chức Hương văn, để khi cúng mễ, cúng đình thì Vĩnh Thanh viết văn tế.

Vợ chồng sanh có một đứa con, mà may Vĩnh Xuân có khiếu thông minh, lại có tánh háo học. Mới năm sáu tuổi, Vĩnh Xuân thấy con nít trong xóm ôm vở đi học, nó đòi đi theo. Cha nó thấy vậy mới mua sách Tam Tự Kinh rồi lúc nào rảnh rang thì dạy nó học tiếng một và tập nó viết chữ. Chừng nó được bảy tuổi, cha nó đem đến trường ông Giáo Huân xin cho nó học.

Ông Giáo Huân thấy Vĩnh xuân còn nhỏ mà đã thuộc sách và viết được, thì ông đem lòng yêu. Ông ân cần dạy Vĩnh Xuân trong năm năm thì đã dạy tới Tứ Thư.

Ai thấy Vĩnh Xuân mới 12 tuổi mà học Tứ Thư cũng cho là kỳ quái, nên gọi là Thần đồng, làm cho ông Giáo Huân càng thêm tự hào nên ông chuyên chú dạy Vĩnh Xuân sớt sáng đặc biệt.

Rủi thay Vĩnh Xuân học Luận Ngữ vừa rồi thì Hương văn Vĩnh Thanh bệnh trong mấy ngày rồi mất.

Thị Hải có người em trai tên là Ba Cao, ở tại chợ Gò Công, hay anh rể mất, vợ chồng liền lên giúp với chị lo việc tổng táng.

Ba Cao hồi trước cũng nghèo, may gặp người vợ, gốc ở Vàm Láng có vốn được bảy tám trăm. Vợ chồng lên Gò Công cất nhà ở gần chợ rồi mua một chiếc xe kiếng với ba con ngựa để chạy mỗi đũa rước hành khách. Lúc ấy đã có lộ đá bắt từ Gò Công thông ra các chợ, mà xe thì ít có, bởi vậy Ba Cao đưa hành khách thâu lời dồi dào. Khi Hương văn Vĩnh Thanh chết đây thì vợ chồng Ba Cao đã có một bầy ngựa sáu con để kéo chiếc xe từ chạy đương Cửa Khâu mỗi ngày hai chuyến, một chiếc xe kiếng chạy đường chợ Tổng Châu với một chiếc xe hai bánh dùng chạy mỗi riêng.

Trong nhà có tới ba người bạn giữ ngựa và đánh xe. Trong tủ thường có bạc ngàn luôn luôn. Ngặt vợ chồng không có con, nên còn buồn về chỗ dư bạc tiền mà thiếu con cháu.

Chôn cất Hương văn Vĩnh Thanh xong rồi vợ chồng Ba Cao hỏi thăm gia đạo của chị, khuyên chị bán nhà cửa, đồ đạc về Gò Công mà ở, trước chị em.gần nhau, sau Vĩnh Xuân học chữ Tây, đặng lập thân cho vinh hiển với người ta. Thị Hải nói ở đâu quen đó, đã có nghề

mua bán thì ở đây mẹ con cũng có thể thông thả sống với nhau. Chị không đành bỏ xứ mà đi, nhứt là Hương vẫn mới nhắm mắt, nắm mả chưa khô, nên không nỡ lìa xa mồ chồng nói quá vãng.

Ba Cao muốn đem chị về nuôi mà chị không chịu, chàng mới xin cho Vĩnh Xuân làm con nuôi đặng chàng cho học chữ Tây, sau làm thầy ký, thầy thông, rồi lần lần làm ông Huyện, ông Phủ. Chàng nói đời đã đổi mới, phải học quốc ngữ với Pháp văn mới có chỗ dùng, chớ chữ nho thông dụng hồi cựu trào, bây giờ không ai dùng nữa, dầu học giỏi, học nhiều, cũng không ích gì.

Thị Hải nghe lời em nói có lý, nhưng thương con không nỡ lìa xa, nên nói thôi để chị đem Vĩnh Xuân qua trường Tổng chợ Giồng cho học chữ Tây thử một vài năm, như nó học được rồi sẽ gởi nó ở với cậu mợ nó dưới Gò Công đặng học tiếp.

Vì vậy nên cách vài sau, Thị Hải dắt con lên thưa cho ông Giáo Huân hay mà đem Vĩnh Xuân qua trường Tổng cho học chữ Tây. Ông Giáo Huân mất một trò giỏi ông tiếc vô cùng. Nhưng vợ Hương vẫn Thanh đã muốn con học cho hợp thời, mà ông cũng dư biết chữ nho bây giờ không được thông dụng nữa, bởi vậy Vĩnh Xuân đi thì ông tiếc, mà nghĩ tới đời tương lai của Vĩnh Xuân thì ông không nỡ nín lại đặng học hoài với ông. Vì thương Vĩnh Xuân nhà nghèo mà lại mẹ góa con côi, ông không dám viện nghĩa vụ, hoặc nợ nước, mà khuyên phải an bản cho trọn đạo.

Ông Giáo Huân phải ép bụng để cho Vĩnh Xuân bỏ nho học theo Pháp học, mà chùng Vĩnh Xuân từ biệt đặng theo mẹ đi về, ông đứng trong cửa ngõ theo, ông ứa nước mắt.

Từ đây Vĩnh Xuân đặt chun vào một con đường mới, lấy vắn „A. B.“ mà ráp thành chữ, thành câu, và cũng lấy câu „uỷ môn xừ“ để làm nấc thang leo lên đài danh lợi. Với chí ham học sở hữu, Vĩnh Xuân học thứ gì cậu cũng cố gắng đêm ngày, bởi vậy học trường Tổng một năm thì chữ quốc ngữ cậu đọc mau lẹ, viết dễ dàng, còn chữ Pháp cậu đã hiểu mấy câu dễ dễ.

Vừa được 15 tuổi thì Vĩnh Xuân được chọn đi thi học bổng. Cậu đậu cao, được nhà nước cấp cho mỗi tháng năm đồng bạc, đặng xuống trường sơ học Gò Công mà học lớp ba. Thị Hải dắt Vĩnh Xuân xuống gởi nhà Ba Cao mà đi học. Vợ chồng Ba Cao hay cháu học chữ Tây tấn phát thì mừng rỡ vô cùng, chiu lãnh nuôi Vĩnh Xuân, còn số tiền học bổng mỗi tháng sẽ giao lại cho Thị Hải may áo quần nhà bạn.

Tại như vậy đó nên hai năm nay Vĩnh Xuân mới học trường Gò Công ngồi lớp ba một năm, lên lớp nhì một năm nữa, bây giờ bãi trường và nghỉ đợi ra giêng khai trường sẽ trở xuống học một năm lớp nhứt nữa rồi đi thi.

Còn Cúc Hương là danh tự của ông Giáo Huân đặt riêng cho môn đệ của ông học giỏi. Tên thiệt của Cúc Hương là Lý Thi Tư, con gái thứ tư của Lý Văn Mỹ, một người buôn bán lúa gạo, giàu lớn, nhà và vừa ở dựa nhé kinh, gần đầu Cầu Sắt chợ Giồng.

Thuở ấy chưa có nhà máy nhỏ lập trong các chợ, các làng, để xay lúa ra gạo trắng, mà bán như bây giờ. Duy tại Chợ Lớn mới có nhà máy xay lúa mà thôi. Mà thương gia ngoại quốc mua nông sản của ta thì mua gạo trắng với gạo lức, vì xứ họ không có nhà máy xay, nếu mua lúa thì tốn tiền chở chuyên nhiều, mà đem về rồi khó làm ra gạo bán liền cho được. Vì lẽ ấy nên mấy nhà máy ở Chợ Lớn đã mua lúa để xay ra gạo, mà họ xay không đủ để cung cấp cho thị trường, nên ai có gạo trắng hoặc gạo lức chở đến bán họ cũng mua luôn nữa.

Đường sông Gò Công lên Chợ Lớn rất thuận tiện. Ghe chở lúa gạo đi mất có hai con nước thì tới. Vì vậy nên trong hạt Gò Công những người có vốn được đôi ba ngàn, họ xướng ra làm nghề lái lúa đặng góp mua lúa mua gạo chở đi bán.

Rạch Vàm Giồng, bên Cửa Tiểu, nhờ có kinh đào đi ngang qua chợ Giồng rồi thông với rạch Gò Công bên sông Bao Ngược là sông Vàm Cỏ, bởi vậy địa thế giúp cho chợ Giồng biến thành một thị trường lúa gạo trong hạt Gò Công. Ở đây có nhiều người cất vựa để trữ lúa, trữ gạo từ ngoài đồng đem vô bán. Họ mua để bán lại cho những lái lúa gạo chở lên Chợ Lớn mà bán ngay cho mấy nhà máy hoặc bán cho mấy **tàu khậu** làm trung gian mua cho nhà máy.

Hồi đó, hễ đến mùa gặt lúa, thì chợ Giồng phồn thịnh lắm. Dưới kính ghe mua lúa đậu chạt. Còn trên bờ, từ nửa buổi chiều cho tới hết canh một, ở ngoài đồng họ gánh gạo vô bán kể đến mấy trăm người, mỗi xóm đi chung một tốp, lại có năm ba xe bò chở lúa đem vô nữa. Chợ lúa gạo này buổi chiều nhóm tại dốc cầu sắt. Đàn bà, con gái, dọn ngồi bên đường mà bán dầu lửa, nước mắm, hộp quẹt, trà tàu, cá khô, bánh trái, thúng, rổ, nón, guốc, nia đệm, nghĩa là bán đủ thứ thường cần dùng ở chốn thôn quê.

Mấy người vựa lúa gạo lại đó trả giá mà mua. Hễ định giá xong rồi thì người ta gánh lại vựa mà đong. Lấy tiền rồi thì người ta trở lại dốc cầu sắt mua đồ mà về.

Lý Văn Mỹ ở gần đầu cầu sắt, nên mua bán lúa gạo thuận tiện vô cùng. Ông ta nhờ nghề này mà làm giàu to. Mà thêm bà vợ, là Thị Phú, được bà mẹ chia gia tài cho một sớ vườn gần một mẫu ở ngoài Chợ Mới, thuộc làng Vĩnh Hựu, với mười mẫu ruộng tốt ở phía U Giữa, thuộc trong địa phận làng Vĩnh Trị nữa, nên vợ chồng ông Lý Văn Mỹ thấy gia tài càng thêm vững vàng.

Ông Mỹ gốc con cháu khách, cha ông hồi trước là một khách Triều Châu, có tiệm bán vải tại chợ Giồng, vì vậy nên làng gọi ông là Minh Hương, mặc dầu ông giàu, làng cũng không khứng cử ông làm Hương chức. Ông Mỹ không thèm lấy sự đó mà phiền lòng, ông nói làm ông gì cũng không bằng ông có tiền, mình làm ông ấy mình khỏi bảm dạ ai, mà cũng khỏi lo sợ ai cách chức mình được.

Vợ chồng ông Mỹ có được bốn đứa con, đứa lớn thứ hai nên đặt tên Hai, đã có vợ mà mở tiệm bán vải với hàng lụa tại đầu chợ. Đứa kế thứ ba, con gái, nên đặt tên Thị Ba, vợ chồng ông đã gả nó cho con ông Cả Quý trên chợ Cầu Ngang. Đứa kế nữa thứ tư, nên đặt tên Thị Tư. Ấy là cô Cúc Hương đương học với ông Giáo Huân đó. Hiện giờ cô mới 15 tuổi. Cha mẹ cô nhứt định năm tới cô 16 tuổi, cô phải thôi học để tập bán buôn, may vá, rồi gả lấy chồng. Còn đứa con út, cũng con gái, năm nay đã được mười tuổi, từ nhỏ tới giờ khí bảm yếu ớt, nên èo uột hoài, cha mẹ không chịu cho đi học.

Cúc Hương đến 11 tuổi, cha mẹ mới cho đi học chữ nho với ông Giáo Huân. Khi cô vô trường bắt đầu học vỡ lòng, thì Vĩnh Xuân đã học rồi, đương nghe giảng Minh Tâm, bởi vậy cho nên hai trẻ không gần nhau. Mà cô học mới được hơn một năm thì Vĩnh Xuân lại xin thôi, đăng đi học bên trường tổng.

Đó gốc tích của Vĩnh Xuân với Cúc Hương là vậy đó; cậu nghèo, cô giàu, nên gia đạo khác nhau, nhưng cậu cô đều ham học như nhau, học nho cũng đồng sức với nhau, bởi vậy gây tình bằng hữu dễ dàng. Trước kia, hai trẻ gặp nhau hằng ngày, ngó nhau với cặp mắt ngây thơ không thấy vẻ gì đáng thương yêu, hoặc khêu tình cảm. Hôm nay không phải vậy nữa. Hai trẻ gặp nhau lại rồi, nhìn nhau mà không dám ngó chán chừng, Cúc Hương tỏ ý sứt sè, còn Vĩnh Xuân ra bộ ái ngại. Cả hai đều lập nghiêm làm tỉnh, nhưng trong lòng dường như có cái gì làm phôi động, không dám tìm hiểu, mà cũng không muốn nói ra. Phải đợi ông Giáo đi nghỉ rồi, lại cũng phải nhờ Cúc Hương kiếm thế gọi khêu câu chuyện trước, bắt đầu cậu giải thích bài sách, rồi lần lần nói tới việc học hành, nói cho quen đăng phá tan ái ngại, sứt sè, rồi mới dám mời ăn cơm, mới dám ngó ngay nhau mà nói mà cười, mới dám biểu lộ thân yêu, mới dám vui mừng tái hiệp.

Chiều bữa đó Vĩnh Xuân về nhà, bà Hương vẫn hỏi con đi chơi nhà nào mà ở lâu dữ vậy, Vĩnh Xuân cười ngòn ngoèn, thuật chuyện ông Giáo Huân biểu thừa dịp bãi trường lại nghe ông dạy bộ Mạnh Tử. Ông nói ông dạy giùm, ông không ăn tiền. Ông buộc phải học luôn Mạnh Tử cho trọn bộ Tứ Thư. Bà Hương vẫn nghe như vậy bà rất vui lòng, thăm nghĩ lúc bãi trường dầu học chữ nho cũng có ích hơn đi chơi, bởi vậy bà không ngăn cản, lại hứa mỗi bữa bà nấu cơm sẵn rồi sẽ đi chợ mà bán, đăng con có cơm ăn sớm mà đi học.

Còn Cúc Hương về nhà, cô không nói tới sự gặp gỡ Vĩnh Xuân cho ai biết, nhưng thấy đứa em gái thì cô vui vẻ phi thường, mà hễ ngồi đứng một mình thì cô buồn hiu, coi bộ lừng lợ, tư lự.

Sáng bữa sau, ăn cơm rồi, Cúc Hương lật đật ôm sách đi học sớm. Vô tới trường cô thấy mới có vài trò nhỏ tới trước mà thôi. Cô thở dài, đi lại bàn mà ngồi, dở sách ra coi, nhưng cặp mắt cứ ngó chừng ra góc nhà trên, là ngã học trò vô ra, có ý trông Vĩnh Xuân đến.

Học trò, tốp đôi ba đứa, lần lượt đi vô trường. Bây giờ Cúc Hương mới thấy Vĩnh Xuân thùng thảng đi vô với mấy trò nhỏ. Cô mừng, ngực nháy thích thích trong trí bối rối, không biết nên ngồi đây mà tiếp Vĩnh Xuân, hay phải làm sao. Cô lính quỳnh, vói lấy nghiên mực cầm đi vô trong đồ một chút nước đặng mài mực mà viết. Chừng cô bung nghiên mực đi trở ra, thấy Vĩnh Xuân đã ngồi trên bàn rồi, ngồi đối diện với cô, trước mặt có để một cây viết với một quyển sách, bìa có đề bốn chữ “Mạnh Tử thượng quyển”, thì cô đi thẳng lại đứng tại đầu bàn cho gần cậu, rồi lấy thẻ mực mà mài, miệng cười, mắt ngó cậu mà nói:

- Em tưởng anh đi học sớm, nên em đi sớm dữ quá. Nãy giờ em chờ anh lâu dữ.
- Thầy ăn cơm rồi thầy dạy mấy trò nhỏ trước, gần trưa mới giảng sách cho mình, đi sớm làm chi.
- Vô sớm mình tập viết, rồi xem thử bài học trước, đặng chừng thầy cắt nghĩa mình hiểu cho nhau. Anh mới mua cây viết đó phải hôn ?
- Không. Viết cũ hồi trước tôi cắt để dành, thấy còn dùng được, nên tôi đem theo đặng có mà chấm sách, hoặc âm nghĩa.
- Em có đem theo một cây viết mới đặng em cho anh đây. Hiệu viết của em tốt lắm. Tía em mượn tài phú tiệm Xương Thạnh mua giùm trên Chợ Lớn, mua mỗi lần một chục để dành viết.
- Cây viết của tôi còn dùng được.

Cúc Hương mài mực rồi, để nghiên mực trước mặt Vĩnh Xuân, và lấy cây viết mới với một tờ lấy đưa mà nói:

- Đâu anh viết thử một hàng coi chữ còn tốt hay không.
- Tôi bỏ mấy năm nay, bỏ bút lông mà cầm bút thép, thì còn hay gì nữa được.
- Ấy, anh viết thử coi mà.

Vĩnh Xuân để dẹp cây viết mới một bên, cậu lấy cây viết cũ của cậu, rồi coi theo sách mà viết ra một hàng. Cúc Hương đứng một bên, chống tay trên bàn mà coi viết, chừng thấy viết đủ hàng rồi cô nói: “Anh bỏ lâu mà anh viết còn hay quá, chữ tốt lại cứng hơn chữ của em nhiều. Anh lấy cây viết mới anh viết thử một hàng nữa coi”.

Vĩnh Xuân cầm cây viết mới chấm mực viết thêm một hàng nữa, viết chữ nhỏ hơn. Cúc Hương càng khen hơn nữa. Cô lấy tờ giấy Xuân mới viết đó đem về chỗ mà ngồi, rồi lấy cây viết của cô, cầm cùi viết hai hàng cũng như Xuân vậy. Viết rồi cô đưa tờ giấy qua cho Xuân mà nói: “Thiệt chữ của em yếu hơn chữ của anh”.

Vĩnh Xuân coi rồi nói; “Con gái viết chữ được như vậy thì đã hay lắm rồi, còn muốn sao nữa. Nếu muốn viết chữ cho tốt thì cần phải luôn tập nhiều năm. Mà hay chữ quý hơn chữ hay. Viết chữ hay không có ích lắm. Nghe thầy nói hồi xưa ai viết chữ hay, hễ thi đậu thì được bỏ vào Hàn Lâm Viện để chép sách đặng khắc bản mà in. Đời nay có thi cử gì nữa đâu. Viết chữ hay chỉ đợi chợ Tết ra ngồi viết liền mướn ăn tiền vậy thôi”.

Học trò tụt đủ nãy giờ rồi. Ông Giáo ở trên nhà thùng thảng đi xuống trường.

Cúc Hương vói lấy tờ giấy viết nãy giờ đó mà cắt và nói nhỏ: “Em cắt để dành làm vật kỷ niệm. Anh lấy luôn cây viết mới để mà dùng”.

Ông Giáo bước vô. Học trò các bàn đều đứng dậy chào thầy. Ông Giáo hỏi Xuân có đem sách theo hay không. Xuân thưa có và luôn dịp chuyển lời bà Hương văn cảm ơn thầy chiếu cố đến Xuân. Ông Giáo gác đầu rồi đi dạy học trò từ nhỏ lên lớn như ngày hôm qua và các bữa thuở nay.

Đến trưa ông Giáo cũng lên nhà trên nghỉ. Học trò cũng nghỉ học ra đi chơi.

Bữa nay Cúc Hương không cần hỏi Vĩnh Xuân no đói gì nữa, cứ đưa tiền cho mấy trò đi chợ mà mượn mua chuối nấu với chuối chiên. Cô cầm sách qua ngồi khít một bên Xuân, rồi hai trẻ đọc và tập giải nghĩa lại với nhau. Chừng học trò đem chuối về, Cúc Hương mời Xuân ăn thì Xuân vui mà ăn với bạn liền, không ái ngại từ chối như bữa trước nữa.

Cách thân thiết của hai trẻ mỗi ngày càng đậm thêm một chút. Trong vài bữa Cúc Hương đem biếu cho Xuân một cái khăn vải trắng góc có thêu mỏ neo xanh. Cô nói: “Em cho anh khăn này để anh lau miệng, hễ lấy khăn ra thì nhớ đến em. Em lựa khăn có thêu mỏ neo, anh hiểu tại sao hay không ? Ý em muốn nhắc cho anh nhớ thân em như chiếc thuyền bỏ neo đậu mà chờ anh”.

Vĩnh Xuân châu này và ngó lơ mà hỏi: “Chờ chi vậy”?

Cúc Hương chúm chím cười, miệng hửu duyên, mắt hửu tình, cô dụ dụ rồi mới đáp: “Chờ coi anh học chữ Tây rồi anh làm ông gì”.

Vĩnh Xuân lặng thinh, gằm đầu ngó vào cuốn sách.

Cúc Hương hỏi:

- Trong ít năm nữa anh học xong rồi, thế nào anh cũng phải cưới vợ. Vậy chớ có khi nào anh suy nghĩ anh muốn có người vợ thuộc vào hạng nào hay không ? Anh muốn có vợ mập hay ốm, vui hay buồn, tốt hay xấu, giàu hay nghèo, hay chữ hay là dốt nát, giỏi mua bán hay là giỏi làm ruộng.
- Tôi chưa có tính tới việc vợ chồng.
- Sao vậy ?
- Má tôi nghèo, phải mua bán cực khổ để có cơm mà nuôi sống hằng ngày. Tôi còn đi học, chưa làm ra tiền để giúp đỡ má tôi. Tôi phải lo lập thân mà trả thảo trước đã, chừng nào có cơm tiền dư dả rồi sẽ tính cưới vợ chớ.
- Đâu anh nói thử ý anh cho em biết chơi vậy mà.
- Tôi tưởng trai với gái kết làm vợ chồng đều do ông Trời, bà Nguyệt định đặt, chớ không phải tại mình muốn mà được đâu. Phải có duyên nợ mới làm vợ chồng.
- Làm sao mà biết mình có duyên nợ với người này, còn không có với người kia ?
- Cái đó tôi không hiểu. Em hỏi mấy người lớn họ có chồng có vợ rồi có lẽ họ biết, họ sẽ cắt nghĩa cho em nghe.
- Con gái mà đi hỏi như vậy họ cười chết. Mắc cỡ quá ai hỏi cho được. Em muốn anh cắt nghĩa cho em biết mà thôi, chớ em không dám hỏi người khác. Ví như một cặp trai với gái được gần nhau, rồi yêu mến nhau, như vậy không phải là duyên nợ hay sao ?
- Qua sợ không phải đâu em. Qua có nghe má qua nói ở xóm qua hồi năm ngoái có anh Tôn ảnh thương chị Lợi, mà chị Lợi cũng thương ảnh nữa, té ra tía chị Lợi gả chị cho anh nào ở Bình Phú Tây. Anh Tôn buồn, ảnh bán nhà vô chợ Sáu Thàn mà ở, rồi ảnh có vợ trong đó. Ấy vậy thương yêu nhau đó không phải là duyên nợ đâu.
- Em muốn làm sao mà biết ai là duyên nợ, ai không phải.
- Chỉ có ông Trời, bà Nguyệt, mới biết được, chớ người phàm làm sao mà biết.
- Ai biết ông Trời, bà Nguyệt, ở đâu mà hỏi.
- Em muốn hỏi để qua chỉ cách cho mà hỏi. Ban đêm canh vắng, em cứ vái ông Trời, bà Nguyệt, làm ơn mách bảo lương duyên của em là ai. Em thành tâm khẩn vái như vậy hoài, mỗi đêm mỗi vái, có lẽ Nguyệt Lão động lòng sẽ chỉ giùm em.
- Cám ơn anh. Bắt đầu tối nay em se vái.

Y Vĩnh Xuân muốn giễu chơi, mà thấy Cúc Hương hăng hái tin chắc như vậy thì cậu tức cười nên nói: „Em vái mà có ông Trời, bà Nguyệt về nói với em làm sao, em nhớ thuật lại cho qua nghe với. Đừng có quên nghe hôn.

Mấy bữa sau, lúc nghỉ trưa, Cúc Hương không nói tới việc vợ chồng nữa; nhưng đối với Vĩnh Xuân càng bữa cô càng thêm dan díu, càng thêm khẩn khát, tỏ ý mến yêu, nói chuyện thân mật, khi cô ngồi đưng vai Xuân, khi cô nắm tay Xuân, mà cô không ái ngại chút nào hết.

Còn cậu Vĩnh Xuân, cậu quen biết Cúc Hương nhiều rồi, cậu thấy Cúc Hương vui vẻ lại thành thiệt, cậu cũng bắt đầu có cảm tình, bởi vậy cậu hài lòng mà để cho Cúc Hương chiều chuộng, ân cần, cậu không thềm dè đặt, mà cũng không tính ngăn cản.



Nhưng có đêm cậu nằm nhớ tới Cúc Hương, nhớ cách cô đan dúi thân yêu, nhớ bộ cô khẩn khít vô ngại, thì cậu giựt mình. Nam nữ gần nhau cũng như lửa gần rơm. Mình có đủ nghị lực và kiên nhẫn mà giữ gìn, cấm cản cho lửa khỏi tấp rơm mà phát hỏa hay không ? Vậy phải dè dặt, phải đề phòng cho nàng khỏi mang tiếng gái hư, mà mình cũng khỏi ôm lòng hối hận.

#### (4) IV

Học dứt Mạnh Tử thượng quyển rồi thì mới mừng 10 tháng chạp, ông Giáo Huân nói phải học rút hết trung quyển cho mau, đừng nghỉ ăn tết. Mừng 8 tháng giêng học hạ quyển cho rồi trước khi Vĩnh Xuân xuống Gò Công tựu trường. Kể từ đây ông dạy mỗi bữa tối sáu bảy tờ sách. Vĩnh Xuân với Cúc Hương mắc học nhiều quá, nên buổi trưa phải lo học, không thể nói mình mệt nữa được.

Một buổi sớm mai, Vĩnh Xuân ôm sách vô trường, cậu vừa ngồi thì Cúc Hương hớn hờng cậu, vừa cười, vừa nói: „Hồi hôm ông Tư về mách bảo cho em rồi anh Xuân à“.

Vĩnh Xuân nghe như vậy thì chưng hửng, nên nghiêm nét mặt mà hỏi:

- Ông mách bảo sao đó?.
- Ông nói ngộ lắm. Để trưa nghỉ học rồi em sẽ nói cho anh nghe.

Đến trưa ông Giáo đi nghỉ, học trò đi chơi, Cúc Hương liền lại đứng tại đầu bàn cho gần Vĩnh Xuân mà nói:

- Hồi hôm ông Tư hiện về nói anh chánh là duyên nợ của em. Em nghi trúng quá. Tại anh em mình có duyên nợ với nhau, nên gặp nhau mới thương yêu nhau liền đó chớ.
- Ông Tư nào ở đâu mà nói kỳ vậy ?
- Em nói thiệt chớ không phải nói chơi đâu. Em nghe lời anh dạy hôm nọ, hôm nay hễ tối đi ngủ thì em khăn vái, xin ông Tư, bà Nguyệt, làm phúc chỉ giùm căn duyên của em cho em biết trước đừng em khỏi làm. Hồi hôm này, lúc nửa đêm, tư bề im lìm, em nằm mơ màng, bỗng thấy một ông già tóc râu đều bạc trắng, đầu bịt khăn đỏ, mình mặc áo xanh, tay cầm quạt lông trắng, ông đứng trên đầu giường em, ông kêu em mà nói như vậy: „Cúc Hương, lão đây là ông Tư, vâng lệnh Thiên Đình, cầm sổ xuống trần gian coi trai nào có duyên nợ với gái nào, thì lấy chỉ điều buộc chun để thành vợ chồng với nhau. Lão thấy nàng thành tâm khăn vái lão với Nguyệt Bà, nên lão làm ơn mách bảo cho nàng biết: Phan Vĩnh Xuân là lương duyên của nàng. Sổ Nam Tào có biên rõ ràng. Vậy chẳng nên thấy Vĩnh Xuân nghèo mà chê, để ưng người khác giàu có mà trái mạng trời. Em mừng quá, em chờn vờn ngồi dậy, tính cảm ơn ông, rồi hỏi thăm đời của vợ chồng mình sau; té ra em vừa mở mắt thì ông Tư đã biến mất. Em đổ mồ hôi ướt áo. Em mò lấy hộp quạt mà đốt đèn, rồi ngồi tiếc không kịp hỏi coi anh em mình thành vợ chồng mà ngày sau được hiền đạt hay không, có được mấy đứa con và sống được bao nhiêu tuổi mới chết.

Vĩnh Xuân để cho Cúc Hương nói, cậu cứ ngó cô mà cười. Chừng cô nói dứt rồi, cậu mới trề môi mà nói:

- Tục truyền về chuyện ông Tư, bà Nguyệt, nhưng thủa nay có ai được thấy ông Tư, bà Nguyệt hồi nào đâu. Hôm trước qua nói chơi với em, qua biểu em nếu muốn biết duyên nợ thì phải vái ông Tư, bà Nguyệt mà hỏi, chớ người phàm làm sao mà biết được. Qua giễu chơi mà em tưởng thiệt. Em lại tin tưởng thái quá, nên em ngủ rồi trí em thấy ông Tư về nói như vậy chớ đâu có ông Tư thiệt mà em tin. Tại em mơ tưởng quá nên em ngủ rồi chiêm bao. Người ta nói: mộng là mị. Đó là chuyện dị đoan. Môn đệ của Khổng Mạnh làm nhân nghĩa, chớ không được phép tin mộng mị.
- Em thấy hình dạng, em nghe tiếng nói rõ ràng; thiệt ông Tư về mách bảo cho em, chớ không phải mộng mị đâu anh. Em tin chắc anh em mình có duyên nợ với nhau. Anh kể chuyện mà cái thế nào anh cũng không phá tan đức tin của em được. Ông Tư đã cho em biết rồi, ông nói có ghi trong sổ Nam Tào rõ ràng, em là vợ của anh, anh là chồng của em. Em không được ham giàu, ham sang, chê Phan Vĩnh Xuân nghèo mà ưng người khác. Em không dám trái mạng Trời. Em chí quyết em là vợ Phan Vĩnh Xuân, thà em chết, chớ em không xứng làm vợ người nào khác.

Vĩnh Xuân chau mày, day qua ngó mấy trò gái đương đánh đũa chơi ngoài thềm.

Cúc Hương lầy lăm lạp mà thấy Vĩnh Xuân hay ông Tư mách bảo duyên nợ trăm năm, cậu không mừng như cô, mà cậu lại lộ sắc buồn lo. Cô ngó cậu với cặp mắt thương yêu, quuyến luyến, thấy cậu ngó sấp nhỏ đánh đũa, rồi dờ quuyến sách ra xem, không chịu nói gì hết. Cô bước lại ngồi một bên cậu, để một bàn tay lên vai cậu mà hỏi: “Tại sao biết được duyên nợ rồi anh lại buồn ? Anh nghĩ em không đáng làm người bạn trăm năm của anh hay sao? Xin anh nói cho em biết, đừng ngại chi hết”.

Vĩnh Xuân lắc đầu, day lại ngó Cúc Hương mà đáp:

- Qua có phước lớn lắm mới, có được một người bạn trăm năm như em. Lẽ thì qua mừng lắm, chớ sao lại chê em không xứng đáng. Được nghe ông Tư mách bảo, rồi lại được thấy tình em nồng nàn mà qua không mừng, ấy là vì qua nhận thấy duyên nợ của đôi ta có nhiều chông gai, ân tình của đôi ta có nhiều trắc trở, dầu thiệt có dây tơ hồng buộc chun nhau đi nữa, qua sợ không phải dễ phối hiệp cùng nhau được đâu em. Qua thấy khó lắm.
- Có gì đâu nhà khó: Mình đã biết có duyên nợ với nhau rồi. Mình còn nhỏ, nên yêu nhau thì để bụng. Anh lo học thêm ít năm nữa, trong lúc ấy em tập buôn bán. Hễ anh học xong rồi thì anh cưới em. Miễn anh với em quyết chí phối hiệp cùng nhau, vững lòng chờ đợi nhau, đường mình đi nếu gặp gai gổc thì mình nhổ bỏ, gặp trắc trở thì mình lướt xông. Mình cứ tin tưởng lời dặn của ông Tư, mình quyết làm vợ chồng cho khỏi trái thiên mạng, thì không có khó gì hết.
- Qua thấy khó chỗ này: Phận qua coi cúc lại nhà nghèo. Má qua bán bánh trái mỗi bữa kiếm lời mua gạo mà ăn. Hai năm nay qua xuống Gò Công mà học được là nhờ có học bổng của nhà nước cấp cho qua, lại cũng nhờ cậu Ba, vợ Ba qua nuôi cơm không lấy tiền tháng. Qua nghèo ai cũng biết, đến thầy dạy qua đây cũng miễn tiền học cho qua. Còn phận em là con nhà giàu, có ruộng vườn, có tiền bạc. Nếu qua cậy mai nói mà xin cưới em, thì có thể nào tía má em chịu gả em cho qua đâu. Ai cũng vậy, nhà giàu có con tự nhiên lựa nhà giàu mà làm sui cho con sung sướng tẩm thân. Phận qua nghèo nần, sống trong hai căn nhà lá lúm túm, dột nát, má qua phải cực khổ mới có cơm mà ăn, có lý nào tía má em đành gả em vào nhà bần hàn, vất vả như vậy.
- Anh nghèo mà anh học giỏi.
- Học giỏi có giá trị về phương diện tinh thần, còn đối với đời sống thực tế có quý gì đâu em. Huống chi học lực của qua có cao bao nhiêu mà em gọi là học giỏi. Về nho học thì chỉ biết nghĩa lý bộ Tứ Thư mà thôi, ví như qua vừa mới để chun lên mé rừng nho, chớ chưa thấy trong rừng có những cây gì quý giá. Đã vậy mà nho học bây giờ đã vô dụng rồi, dầu học giỏi lại ích gì ?
- Sao lại vô dụng ? Thế cuộc biến chuyển, chớ đạo nhân nghĩa của Khổng Mạnh làm sao bỏ được mà anh gọi là vô dụng ?
- Đời xưa người ta nói: Chứa tiền đầy nhà, sắm ruộng muôn sớ, không bằng học thuộc một kinh của đạo Thánh. Đời nay người ta nói: có tiền đựng đầy rương quý hơn là có sách chứa đầy tủ. Người ta kể bạc tiền, chớ có kể nhân nghĩa gì nữa đâu em.
- Anh đã có nho học, mà bây giờ anh còn có thêm tây học nữa, thế thì anh quý lắm, ai mà dám chê anh.
- Quý nổi gì thứ học đặng làm tay sai cho người ta! Qua theo tây học, người ta chê qua là vong bản, là phản quốc chớ.
- Nếu học thứ gì cũng bị người ta chê hết, thôi thì dất nhau trốn lên rừng, lên núi mà ở, rồi trồng khoai, trồng bắp mà ăn, sống chung với thiên hạ làm gì nữa. Tại anh có tánh bi quan, anh dòm chỗ nào cũng tối đen, anh xem thứ gì cũng mục nát, rồi anh chán nản, nên anh mới nói như vậy. Chớ nếu anh học chữ Tây cho giỏi, anh thi đậu làm thầy thông, thầy ký, làm thầy giáo, ông phán, anh sẽ vinh hiển cao sang,

rồi bực Bá Hộ hoặc Thiên Hộ cũng giành nhau mà gả con cho anh, anh lo gì tía má em chê anh nghèo khổ nữa.

- Biết qua có học cho tới bậc đó hay không ?
- Tới. Em chắc tới. Em muốn anh phải học cho tới đó.
- Còn lâu lắm. Em chờ qua được hay sao?
- Sao lại không được. Chờ đến bao lâu em cũng chờ. Anh cứ bền chí mà học đi, đừng thêm buồn lo chi hết. Em hứa chắc với anh: Vì có lời ông Tư mách bảo, nên em là Lý thị Tư, biệt hiệu Cúc Hương, em thề quyết kiếp này em làm vợ Phan Vĩnh Xuân mà thôi, thà chết chứ không thể nào em ưng làm vợ người khác.

Vĩnh Xuân vội vã nắm tay Cúc Hương, cặp mắt ngó ngay vào mặt cô, rung rung nước mắt mà nói: “Qua cảm ơn em. Được em thương tưởng, qua sẽ phấn chí mà đi học đến mức. Qua cũng yêu em lắm. Vì thấy có chỗ bần phú bất đồng, nên hôm nay qua ái ngại, qua không dám thổ lộ nỗi lòng của qua cho em biết, mà qua còn muốn tránh xa em nữa, thà trước chịu buồn xa nhau, đặng sau khỏi tiếng nợ, lại còn bị đau khổ với nhau nữa. Nay đôi ta đây biết bụng nhau rồi. Em đã hứa chờ qua, thì qua cũng hứa không phụ tình em. Nhưng qua khuyên em điều này: tuy đôi ta kết tình và hứa hẹn cùng nhau, song chúng ta phải dè dặt, đừng biểu lộ ý tứ cho người ta biết mà bị chê cười, cũng đừng dan díu, lả lơi, rủi sa tội lỗi mà mang nợ nhưốc”.

Cúc Hương gạt đầu nói: “Em sẽ vâng theo ý anh. Em sẽ làm theo lời anh dạy. Đôi ta yêu nhau theo cái yêu thanh bạch, chứ không phải yêu nhằm nhí. Đôi ta phải sùng bái ái tình của chúng ta, chứ không được làm cho nó trở nên thấp hèn. Chúng ta giữ nó cho cao thượng, khác hơn ái tình của đám tục tử phàm phu hết thảy.

Vĩnh Xuân cười rồi biểu Cúc Hương trở về chỗ cô đặng ngồi cắt nghĩa sách cho cô dò.

Bộ cách Mạnh Tử tình cờ gây cuộc tình duyên này, thầy Mạnh Tử không dè thì đã đành, mà ông Giáo Huân cũng không để ý chút nào hết.

Đến 22 tháng chạp, ông Giáo dạy hết quyển thứ nhì của bộ Mạnh Tử. Ông nói ngày mai sẽ đưa ông Táo về châu Ngọc Hoàng, vậy ông cho học trò lớn nhỏ đều nghỉ ăn Tết, rồi mừng 8 tháng giêng, hạ nêu rồi sẽ ráp học lại. Ông hứa với Vĩnh Xuân ra giêng ông sẽ ráng dạy quyển chót của bộ Mạnh Tử cho dứt trước khi Vĩnh Xuân đi học chữ Tây lại.

Tuy bà Hương Văn Thanh nghèo, song ngày Tết bà cũng mua vài phong bánh in với một gói trà cho Vĩnh Xuân đi tết ông Giáo Huân.

Mùng 8 tháng giêng khai trường dạy lại. Số học trò cũ thiếu hết ba trò, nhưng có thêm năm trò mới, bởi vậy số học trò không sụt.

Phân cách nhau trott nửa tháng, trong khoảng ấy tuy có thấy nhau nhiều lần song thấy xa chứ không được nói chuyện với nhau, bởi vậy hôm nay Cúc Hương gặp Vĩnh Xuân mà lại được ngồi đối diện cùng nhau nói nói, cười cười, thì cả hai đều thoi thới vui mừng, nhưt là Cúc Hương lảng xẵng thuật việc này, hỏi chuyện nọ, nói không ngớt.

Chừng ông Giáo Huân giảng Mạnh Tử hạ quyển cho Cúc Hương và Vĩnh Xuân rồi ông nói: “Vì gần tới ngày Vĩnh Xuân đi học, nên thầy phải dạy rút đặng lối 20 cho rồi hết. Mỗi bữa thầy giảng nhiều. Cúc Hương phải rán mà học nghe hôn con. Có chỗ nào con không hiểu rõ thì hỏi lại thầy hoặc hỏi Xuân cũng được”.

Ông Giáo vô ý nhắc chuyện Vĩnh Xuân gần đi học, ông làm cho Cúc Hương buồn hiu. Thiệt quả trong ít ngày nữa thì hai trẻ không còn cơ hội mà gần gũi với nhau như vậy được.

Chừng ông Giáo đi nghỉ trưa, Cúc Hương mới nói với Vĩnh Xuân:

- Còn lối mười lăm bữa nữa thì anh em mình sẽ xa nhau: anh xuống Gò Công mà học tiếp, còn em về nhà tập buôn bán. Em nhớ tới việc đó em hết vui.
- Tại sao vậy ? Em đã khuyên qua rán học đặng lập thân danh rồi cưới em. Gần đến ngày qua đi học sao em lại hết vui ?
- Em không hiểu tại sao mà em buồn. Chắc là tại em nghĩ đôi ta phải xa nhau.
- Qua đi học, đôi ba tuần qua về thăm má qua một lần. Hễ qua về thì có lẽ sẽ thấy mặt nhau, chứ phải qua đi biệt hay sao mà buồn.

- Thấy mặt chó nói chuyện gì được.
- Đã hứa hẹn với nhau rồi thôi, còn chuyện gì nữa mà nói.
- Vì yêu nhau, nên xa nhau tự nhiên phải buồn, phải nhớ chó.
- Phải. Thường tình hễ yêu nhau mà phân rẽ thì nhớ nhau rồi buồn. Nhưng em phải biết ở đời có cực trước rồi sau mới sướng, có buồn thì chừng được vui mới biết giá trị của cái vui. Vậy đôi ta phải rán chịu cái buồn phân ly bây giờ, đừng ngày sau được thưởng thức cái vui sum hiệp.

Cúc Hương suy nghĩ rồi nói cứng cỏi: “Em có đủ nghị lực chịu buồn, đừng để cho anh học mà lập thân. Em xin anh cố gắng, xin anh nhớ sự học tập của anh đó là con đường đưa anh đến cảnh sum hiệp trăm năm”.

Vĩnh Xuân nói: “Qua khuyên em rán ăn nhẫn mà chừ qua, đừng buồn về sự phân rẽ tạm thời, mà cũng đừng lo cho phận qua ăn học. Bấy lâu nay qua xem sự ăn học là cái phương pháp để giải thoát nghèo khổ. Bây giờ nó lại là phương pháp để thỏa mãn ái tình nữa. Vậy qua sẽ cố gắng bồi phần, qua sẽ rán học cho thành công, đừng tạo ra một cảnh đời êm ấm, thanh cao, trước qua trả thảo cho má qua, sau qua đáp tình với em, là người sanh sống giữa đồng lúa, bên tủ tiền, mà lại biết quý trọng văn học hơn vàng bạc”.

Được nghe mấy lời ấy, Cúc Hương vui sướng thỏa thích vô cùng, bởi vậy cô đổi buồn làm vui, dở sách ra mà học. Vĩnh Xuân với Cúc Hương tánh nết không giống nhau. Vĩnh Xuân thì ôn hòa, trầm tĩnh, kiên nhẫn, cương quyết, bởi vậy được may mắn, nhưng vui có chừng, còn gặp rủi ro thì cũng buồn, song không buồn quá độ. Còn Cúc Hương thì cô khác hẳn. Cô lệ làng, nóng nảy, lại đa cảm đa sầu, hễ gặp buồn hay được vui cô liền biểu lộ ra ngoài, không giấu được, không giấu được, hễ đắc chí thì cô cười, hễ trái ý thì cô khóc. Tánh nết thì khác nhau như vậy, nhưng lòng dạ thì hai người giống nhau như một: trọng nhân nghĩa, khinh tiền tài, ưa trong sạch, thẳng ngay, ghét a dua, hống hách.

Vì lòng dạ giống nhau, nên yêu nhau thì phải rồi. Mà dẫu tánh nết khác nhau, nếu yêu nhau thì cũng được, bởi vì cô yêu cậu thì cô chiều chuộng, cậu lấy ôn hòa mà chế bớt nóng nảy cho cô, cậu lấy kiên nhẫn mà phá tan chán nản của cô; vợ chồng yêu nhau mà lại biết phân biệt quý phải, chồng biết cất nghĩa, vợ biết thuận tùng, chồng nói vợ nghe thì hòa khí có lẽ sẽ vững bền, ân tình có lẽ sẽ chặt chẽ.

Rằm tháng giêng có lễ thượng nguyên, các chùa đều mở cửa cho thiện nam, tín nữ đến lễ bái thánh thần, Trời Phật, tung bưng.

Vì các trò mới tết thầy hôm tết nguồn đản, nên ông Giáo Huân cấm trước, ông không cho đem lễ vật mà tết thầy nữa.

Trưa bữa đó, ông Giáo đi lên nhà trên mà nghỉ rồi, thì Cúc Hương nói nhỏ với Vĩnh Xuân: “Hồi nãy đi học, em đi ngang qua chùa Ông, em thấy chùa mở cửa, người ta vô ra bận rộn. Vát trưa này chắc bớt người đến cúng rồi. Em muốn anh dắt em đi lại chùa dâng em vái Ông Quan Đế phò hộ đôi ta, giúp cho em an ổn mà chờ anh, giúp cho anh ăn học tinh tấn, rồi giúp luôn cho hai đứa mình được phối hiệp trăm năm, đừng có điều chi trắc trở”.

Vĩnh Xuân nói: “Hai đứa đi, rủ người ta gặp, sợ họ đàm tiếu chớ”.

Cúc Hương nói: “Để em mượn một trò nhỏ lại chùa coi có ai hay không. Chùa ở một bên đây đi lại đó mình đi ngả trước làn chi mà sợ người ta thấy. Hai anh em mình lén đi ngả sau vườn đây mình băng qua chùa thì êm ru. Để em mượn học trò đi coi trước”.

Cúc Hương bước ra ngoài kêu một trò trai chừng mười hai tuổi mà nói nhỏ rồi trò ấy phát ra đi liền.

Cúc Hương trở vô nói với Vĩnh Xuân;

- Em mượn đi coi rồi. Nếu không có ai thì mình đi ngả sau mà qua chùa. Em muốn thừa dịp này mình vái rồi thề nguyện với nhau trước mặt ông Quan Đế dâng ông chứng minh lòng dạ của mình.
- Thề mình phải nói làm sao ?
- Mình nói tên họ, rồi thề nguyện đầu thế nào mình cũng không bỏ nhau. Nếu. đứa nào bội ước thì Ông vắn họng cho chết.

- Ghê quá.
- Anh sợ hay sao?
- Sợ giống gì. Qua có tính bội ước đâu mà sợ.
- Nếu anh không tính bội ước thì cứ thề với em. Em không sợ gì hết: Đi đến ông nào bà nào mà thề em cũng dám.
- Em muốn thề thì qua thề cho em tin bụng.

Trò nhỏ sai đi hồi nãy trở về nói chùa Ông mở cửa, nhưng không có ai cúng hết. Ông từ nằm ngủ trưa trong chòi lá nhỏ ở bên chùa.

Cúc Hương móc túi lấy đưa cho trò ấy một đồng xu bản mà thưởng công, rồi thổi thục Vĩnh Xuân theo cô băng vườn đi ngả sau mà qua chùa.

Hai người không thấy ai hết, bèn do cửa hông mà bước vô chùa. Trong chùa im lìm. Hai người ngó vào bàn thờ Ông thì thấy nhang đèn còn cháy, cốt Ông ngồi giữa mặt đỏ, áo xanh, râu dài năm chòm, tướng mạo oai nghiêm lắm liệt. Bên này thì cốt Quan Bình ôm chông sách hầu, gương mặt hiền từ. Còn bên kia thì cốt Châu Thương cầm siêu đứng phò mặt nổi gân đen, râu mọc xồm xàm, bộ tướng dữ tợn.

Hai người khiếp sợ, nên vội lại đứng mà ngó. Vĩnh Xuân nghĩ làm trai mà nhút nhát thì khó coi, lại đến cung kính mà lễ bái thánh thần, chớ không phải làm điều chi quấy mà sợ. Cậu bèn mạnh dạn bước tới đứng ngay trước bàn thờ Ông xá ba xá, rồi với lấy hai cây nhang châm vào thếp đèn **dầu phụng** mà đốt. Nhang cháy rồi, Vĩnh Xuân ngoắc Cúc Hương lại, cậu đưa cho cô một cây, rồi hai người song song đứng trước hương án, hai tay cầm nhang, đưa ngang trán mà vái.

Vĩnh Xuân vái trước: “Tôi là Phan Vĩnh Xuân, 17 tuổi, ước nguyện kết tóc trăm năm với Lý Cúc Hương. Kính cẩn vái Ông ủng hộ cho hôn sự được thành. Tôi thề nếu tôi vong tình bội ước thì bị Ông bẻ cổ chết”.

Cúc Hương tiếp nói: “Tôi là Lý thị Tư, biệt hiệu Cúc Hương, vừa mới được 16 tuổi, tôi ước nguyện kết nghĩa vợ chồng với Phan Vĩnh Xuân. Tôi lạy mà cầu Ông chứng minh lời ước nguyện của tôi, phò hộ cho Vĩnh Xuân mạnh giỏi và ăn học thành công đăng cưới tôi. Nếu tôi bội ước, không chờ Vĩnh Xuân, thì xin Ông vạ hòng cho tôi chết”.

Vĩnh Xuân góp hai cây nhang đem cặp trên bàn thờ, rồi cùng với Cúc Hương lạy mỗi người bốn lạy. Vái lạy rồi hai người mới thung thảng nhẹ bước lui ra cửa, ngực nhẩy thành thích, mặt còn tái xanh. Chừng về tới vườn ông Giáo rồi, Cúc Hương mới nín Vĩnh Xuân đứng lại mà nói: “Hồi nãy mới bước vô chùa, em thấy cốt Ông em sợ quá. Anh dặn thiệt. May có anh, em với đám vái lạy, chớ một mình em chắc em trở ra liền, em có dám lại đứng trước bàn thờ đâu. Thôi, hôm trước ông Tư đã định nhơn duyên, bây giờ ông Quan Đế lại làm chứng cho anh em mình kết nghĩa vợ chồng với nhau nữa. Việc đó đã chắc chắn rồi. Không ai làm sao cho rã rời được. Vậy anh cứ an lòng mà ăn học. Dầu phải chờ bao lâu em cũng chờ”.

Đến ngày 21 tháng giêng. Vĩnh Xuân với Cúc Hương chỉ còn nghe thầy giải năm tờ sách chót thì hết bộ Mạnh Tử. Ấy vậy ngày nay là ngày hai trẻ được chung chạ với nhau lần cuối cùng, rồi người đi học phương xa, kẻ ở nhà buôn bán.

Bữa ấy Cúc Hương đi học sớm, lại có đem một gói cuốn tròn ngoài bao giấy trắng và buộc nhợ gai chắc chắn. Chừng Vĩnh Xuân vô tới thì Cúc Hương cười mà nói: “Đôi ta còn gần nhau có một bữa nay mà thôi. Vậy thầy giảng sách rồi thì anh em mình vui chơi với nhau một bữa rồi có phân ly”.

Cô nói cô cười, mà cô ứa nước mắt.

Vĩnh Xuân tuy cảm xúc, song bề ngoài vẫn bình tĩnh như thường. Nhưng ngồi học một hồi, cậu liếc mắt ngó Cúc Hương, rồi cậu châu mày, lộ vẻ buồn lo về sự sắp ly biệt.

Đến trưa ông Giáo Huân cất nghĩa bộ sách Mạnh Tử cho Cúc Hương với Vĩnh Xuân, dạy dứt rồi ông rất vui mừng mà nói: “Thầy lấy làm hài lòng mà dạy hai cháu được trọn bộ Tứ Thư. Học Mạnh Tử rồi, thầy chắc hai cháu đã nhận thấy đạo học của thầy Mạnh. Đức Khổng Tử chủ chữ “nhân”. Ngài dạy “Sát thân dĩ thành nhân”. Chữ nhân của ngài nó hàm súc bao la tất cả mỗi đạo. Thầy Mạnh Tử chủ chữ “nghĩa”. Thầy dạy “Xá sanh nhi thủ nghĩa”.

Chữ nghĩa của thầy nó cũng bao trùm cả đạo học như chữ nhân. Nhưng muốn nên người quân tử, phải làm cho tròn nhân tròn nghĩa. Kể từ ngày mai hai đứa sẽ rời xa thầy, đứa thì học chữ Tây, đứa thì về nhà ở nhà buôn bán. Trước khi từ biệt nhau, thầy dặn hai cháu điều này: dầu học thứ chi, dầu làm việc chi, hễ có rảnh hai cháu nên lấy bộ Tứ Thư ra mà đọc đi đọc lại. Đọc Đại Học, Trung Dung, hai cháu sẽ nhớ nguyên tắc nho giáo. Đọc Luận Ngữ để tu tâm, dưỡng tánh. Còn đọc Mạnh Tử để hành vi xử sự. Đạo học của thầy Mạnh Tử có vẻ thực tế. Vậy hai cháu ở đời cứ đọc Mạnh Tử rồi nương theo ý thầy Mạnh mà xử sự thì khỏi sợ thua sút người. Hai cháu học đã dứt rồi, muốn về liền bây giờ cũng được”.

Vĩnh Xuân với Cúc Hương đồng nói ở dạng dò hết lại coi có câu nào không hiểu rõ thì hỏi thêm, rồi chiều sẽ về. Ông Giáo gật đầu rồi ông đi nghỉ trưa.

Cúc Hương đưa một các bạc mượn học trò ra chợ mua bánh trái đem về đãi Vĩnh Xuânặng giã từ nhau. Cô đưa cho Vĩnh Xuân cái gói cô đem theo từ sớm mời mà nói: ”Trong vài bữa nữa anh sẽ đi Gò Công học. Em chẳng biết lấy vật chi mà tặng anh. Hồi hôm em đi mua vài thước vải với vài thước hàng để anh may áo bận đi học. Anh bận áo thì anh nhớ em. Vậy xin anh đừng từ chối làm cho em buồn”.

Vĩnh Xuân bối rối không kiếm được lời mà từ, nên phải nhận lãnh, thăm tính đem về nhà nói dối với mẹ hàng vải của thầy cho thì khỏi mang tiếng gì hết.

Cúc Hương với Vĩnh Xuân dan díu, dặn dò nhau đủ điều. Đến xế ông Giáo trở xuống trường dọn bài các bàn đủ rồi ông cho học trò về. Cúc Hương với Vĩnh Xuân dắt nhau đến trước mặt mà tạ ơn và cáo biệt thầy. Ông Giáo chúc cho hai trẻ, tuy đi riêng hai ngã, song cả hai đều được thành công mỹ mãn và được đạo nhân nghĩa giúp cho rục rờ, hiển vinh.

Vĩnh Xuân tuổi còn trẻ mà đã mang chí to. Vì nhà nghèo, cha chết sớm, mẹ cực thân, nên cậu nuôi cái chí tấn thủ thiệt mạnh, thiệt cao, quyết lấy sự học để lập thân, học cho giỏi cho nhiều đặng vượt ra khỏi cảnh bần hàn mà bước vào chốn vinh quang cho thân được thánh thời, danh được rõ ràng, mẹ được sung sướng, mà vong linh của cha cũng được an vui nơi chín suối nữa.

Hôm nay Vĩnh Xuân lại mang thêm một khối tình riêng rữa, ngày như đêm nó cứ triu triu trong lòng. Theo thể thường, thanh niên mà vương vấn bệnh tình thì như say như mê, chỉ biết vui với người yêu, không còn kể thể gian thấp cao hay khôn dại gì nữa.

Đối với Vĩnh Xuân không phải vậy. Với Vĩnh Xuân tình không hại chi. Trái lại tình giúp thêm nghị lực, thêm hăng hái cho chí tấn thủ để lập thân, trước kia phải lập thân đặng vượt khỏi cảnh nghèo lang bang, bây giờ còn phải lập thân để được thỏa mãn tình yêu đậm ấm.

Khai trường, Vĩnh Xuân được Đốc Học chọn cho lên học lớp nhứt đặng thầy dạy rút rồi cuối năm cho đi thi. Vĩnh Xuân phấn chí, nỗ lực học hành, vào trường chăm chú nghe thầy giảng bài, về nhà cặm cụi kiếm thế học thêm, đêm ngày không rời cuốn sách.

Vợ chồng Ba Cao tuy thương Vĩnh Xuân như con, song dốt nát không dạy dỗ gì hết, chỉ cho ăn cơm mỗi ngày hai bữa vậy thôi. Mà cả hai vợ chồng lại có tánh ham bài bạc, nên thường ngồi sòng hoài, để Vĩnh Xuân thông thả học hay chơi tùy ý.

Trong hai năm trước, Vĩnh Xuân để hai tuần lễ mới về thăm mẹ một lần, chiều thứ bảy về rồi khuya thứ hai đi xuống. Bây giờ bài vở nhiều, lại muốn dùng chúa nhựt rảnh mà coi lại bài cũ, bởi vậy Vĩnh Xuân định mỗi tháng về một lần chớ không về thường nữa.

Mới học lớp nhứt tháng đầu thì Vĩnh Xuân lại chiếm ưu hạng, được ông Đốc với **thầy nhứt** ban khen. Vĩnh Xuân vui lòng nên thứ bảy tuần đó về thăm mẹ. Cậu không để ý tìm kiếm Cúc Hương, nhưng sáng chúa nhựt cậu ra chợ chơi, dường như có ám lực xô đẩy cậu phải đi ngang qua nhà Cúc Hương rồi xây mặt ngó vào nhà. Cậu không thấy dạng Cúc Hương cậu lo buồn. Buổi chiều muốn đi nữa, mà sợ đi cũng không thấy rồi càng buồn thêm, bởi vậy nằm nhà dờ sách Mạnh Tử đọc chơi, rồi khuya dậy sớm mà đi học.

Tháng sau, Vĩnh Xuân về nữa. Cậu nhứt định không léo hánh trước nhà Cúc Hương, vì sợ không thấy được thì buồn, mà dầu có thấy cũng không nói chuyện được.

Sớm mai lúc chợ nhóm đông, Vĩnh Xuân thả bước ra chợ chơi. Cậu vào nhà lồng rộng lớn minh mông của chợ Giồng, bắt từ đầu trên, phía đình thờ thần, đi lần xuống phía chợ cá. Nửa cái nhà lồng phía trên không có ai mua bán vật chi hết, bỏ trống cho bày con nít chạy vòng theo những cuộc gạch bự chơi cút bắt la om sòm. Đi tới phía trước mới có đàn bà con gái dọn hàng ngồi day lưng vô mấy gốc cột gạch mà bán. Vĩnh Xuân chợt thấy Cúc Hương ngồi tại một góc chợ, trước mặt và hai bên bày đồ bán đủ thứ: đường, đậu, chùm kết, bún tàu, thuốc giấy, hộp quẹt, nước mắt, đầu lửa, vải trắng, vải đen, chổi quét nhà, khăn lau mặt. Cậu đứng xa xa mà ngó, không muốn lại gần, vì có người khác cũng dọn đồ ngồi bán chung quanh, sợ lại đó nói chuyện rui biểu lộ thâm tình rồi người ta nghi mà mang tiếng.

Chẳng dè Cúc Hương ngó thấy, cô đứng dậy kêu mà nói lớn: “Anh Xuân, anh mới về phải hôn ? Bước lại đây cho em hỏi thăm một chút”.

Vĩnh Xuân dự dự, thấy kẻ mua người bán lằng xằng, không biết có nên lại nói chuyện với nhau hay nên làm lơ bét đi chỗ khác. Cúc Hương ngồi xuống, nhưng kêu nữa. Không thể làm lơ được, Vĩnh Xuân thủng thẳng đi lại mà trong bụng ái ngại cực điểm. May lúc ấy không có ai mua đồ của Cúc Hương. Mà có chị Tỷ, có chồng khách trú ở trong một căn phố phía sau chợ, chị cũng dọn gian hàng ngồi bán dựa bên Cúc Hương, chỉ ngó Vĩnh Xuân trôn trôn, làm cho cậu bối rối hết sức.

Thấy Vĩnh Xuân lại tới, Cúc Hương hỏi:

- Từ hôm khai trường đến nay anh ở luôn dưới mà học hay sao, nên không thấy về ?
- Năm nay bài nhiều nên một tháng tôi mới về một lần. Hôm tháng trước tôi có về.
- Em không hay. Năm nay anh được lên lớp nhứt phải hôn ?
- Phải.
- Em chắc anh học giỏi hơn người ta rồi.
- Thì rần học vậy thôi.
- Tía em giao cho em ít trăm đồng bạc làm vốn đặng tập mua bán. Em mua đồ rồi mới dọn ra đây bán chừng mười bữa rày. Em chưa thạo cách mua bán. May nhờ có chị hai ngồi một bên em đây chị chỉ dẫn dùm cho em, nên chắc ít tháng em quen rồi em làm được. Chứa nhứt nào anh có về thì ghé đây nói chuyện chơi. Mỗi bữa tăng sáng em dọn ra đây bán, chừng tan chợ thì dọn về.

Chị hai Tỷ, tuổi lồi 30, chị hỏi Vĩnh Xuân.

- Em là con thím Hương vẫn phải hôn ?
- Thưa, phải.
- Em học dưới Gò Công hay học ở đâu ?
- Tôi học dưới Gò Công.

Có một bà già ghé lại gian hàng hai Tỷ lựa đường tắng mà mua. Liền đó lại có hai chị bụng thúng ghé gian hàng Cúc Hương hỏi giá đặng mua đầu lửa với nước mắt. Vĩnh Xuân nhơn dịp có khách hàng lại mua đồ mới từ Cúc Hương với Hai Tỷ mà đi.

Cúc Hương không cầm lại mà dặn: „Tuần nào anh có về thăm bác thì ra đây nói chuyện chơi!“.

Vĩnh Xuân ừ, nhưng thầm tính không nên vờn vợ chỗ Cúc Hương buôn bán, vì gặp nhau Cúc Hương hay hỏi việc này việc nọ lằng xằng, rui cô nói lờ lời, làm cho mấy người ngồi gần đó họ hiểu được tình ý, thì sanh chuyện không tốt.

Thiệt quả mấy lần sau Vĩnh Xuân về, cậu ít muốn ra chợ. Lần nào cậu nhớ Cúc Hương quá, tính thấy hình dạng một chút cho nguôi bớt nỗi lòng, thì cậu đi ngoài xa đặng thấy mặt nhau vậy thôi, chớ không dám lại gần mà nói chuyện trước mắt thiên hạ, nhứt là trước cặp mắt láo liên của chị Hai Tỷ, hễ chị thấy cậu thì chị chúm chím cười, cười bởi duyên có nào cười mừng hay là cười ngạo ?

Lật bật đã tới bãi trường nửa năm.

Vĩnh Xuân đã chắc chắn chiếm cái địa vị của một trò giỏi nhứt trường Gò Công, không có trò nào còn lăm le muốn tranh giành, mà ông Đốc với mấy giáo viên đồng đặt hy vọng vào Vĩnh Xuân để giựt giải trong kỳ thi học bổng sắp tới.



Vĩnh Xuân rất vui lòng thấy sự cố gắng của mình được kết quả tốt đẹp. Nhưng vật nào có bề mặt, thì cũng có bề trái, là cái bề thô bỉ xấu xa.

Vĩnh Xuân học thì tinh tấn như vậy, mà vợ chồng ông cậu là Ba Cao, bà bạc thua khiến mắc nợ lút đầu. Còn có ba tháng nữa Vĩnh Xuân đi thi thì vợ chồng ca Cao phải bán hết xe, ngựa cùng nhà cửa để trả nợ rồi tính đất nhau xuống Vàm Láng ở mà mua bán cá biển.

Vĩnh Xuân bói tối. May cậu còn lãnh học bổng mỗi tháng năm đồng, lại may có trò học một lớp nhà ở xóm Cầu Tàu, đất cậu về thừa với cha mẹ cho cậu ở ăn cơm quán mà học cho đến mãn năm. Người ta thấy tình thế của Vĩnh Xuân nguy nan, học giỏi mà nhà nghèo, người ta chịu nuôi cơm giùm, mỗi tháng chỉ đòi ba đồng mà thôi để hai đồng cho cậu ăn bánh sớm mơi mà đi học.

Nhờ cái may đó nên Vĩnh Xuân có chỗ dung thân mà học cho đến cuối năm rồi đi thi. Năm đó trường Gò Công chọn sáu trò cho lên Sài Gòn thi chung với học trò các trường sơ học trong Lục Tỉnh. Trường Gò Công có hai trò được chấm đậu Phan Vĩnh Xuân với một trò nữa tên Nguyễn Ngọc Chơn gốc ở chợ Tổng Châu.

Thi rồi trở về, hai trò thi đậu được ông Đốc Học với mấy thầy giáo ngợi khen nức nở. Ông Đốc nói nếu không muốn học thêm bốn năm nữa thì ông sẽ xin với tham Biện cấp bằng cho làm giáo tổng, lương mỗi tháng 12 đồng: Thầy nhứt và mấy thầy đều khuyên răn học thêm bốn năm, đăng làm thông ngôn, ký lục, lương lớn hơn, mà sau lại còn được lên chức Huyện, Phủ, vinh hiển. Học được nhà nước nuôi cơm cháo lại phát áo quần, có tốn hao gì mà không chịu học.

Vĩnh Xuân bươn bả về nhà cho mẹ hay đăng mẹ mừng mà cũng cho Cúc Hương hay đăng cô vui.

Bà Hương vẫn Thanh thấy con về, nghe con thi đậu, thì bà vui mừng cực điểm. Bà hỏi thi đậu rồi làm việc gì. Vĩnh Xuân đem lời của ông Đốc Học nói với lời của mấy thầy giáo khuyên mà thuật lại cho mẹ nghe, rồi cương quyết nói thế nào cũng phải đi học thêm bốn năm nữa, chớ được người ta nuôi cơm nước, phát áo quần, mà mình bỏ để lãnh chức giáo tổng thì uổng lắm.

Sáng bữa sau Vĩnh Xuân đi thăm ông Giáo Huân. Ông nghe thi đậu ông mừng hết sức, rồi ông cũng khuyên răn học thêm, vì ông biết với trí thông minh và tánh cần mẫn của Vĩnh Xuân thì nên học cho đến cùng, đăng thân danh được hiển đạt.

Vĩnh Xuân trở ra chợ, đi ngay lại gian hàng của Cúc Hương mà báo tin thi đậu, vì cậu thấy đường tân thủ đã mở rộng, chí lập thân còn hùng hào, cậu không thêm ái ngại điều gì nữa.

Cúc Hương rất vui mừng. Chị Hai Tỷ rất khen ngợi. Chị hỏi thi đậu rồi được làm thầy giáo hay là còn phải đi học nữa. Vĩnh Xuân cương quyết nói còn đi học tiếp bốn năm nữa, hai năm tại Mỹ Tho, hai năm tại Sài Gòn, rồi làm thông ngôn, ký lục.

Cúc Hương tiếp cắt nghĩa cho chị Hai Tỷ hiểu học bốn năm nữa mà nhà nước nuôi cơm và chịu quần áo, mình khỏi tốn gì hết, đi học như vậy sung sướng quá, người ta muốn hết sức mà muốn không được chớ phải dễ hay sao.

Vĩnh Xuân khoái chí nên chum chím cười.

Cúc Hương hỏi:

- Rồi chừng nào anh mới lên Mỹ Tho học?
- Còn lâu mà. Ăn Tết rồi, lới cuối tháng giêng tôi mới đi.
- Ở chợ mình có ghe đi Mỹ Tho mỗi ngày, anh đi cũng tiện lắm. Anh có lên thưa cho thầy hay rồi chưa? Anh lên nói chắc thầy mừng lắm.
- Tôi đi thăm thầy rồi tôi mới ra đây. Thầy mừng dữ. Thầy biểu phải chịu học thêm cho nên danh, đừng ham làm giáo tổng không có tương lai gì hết.
- Anh nên vâng lời thầy. Ý em cũng muốn như vậy.

Vĩnh Xuân nghe Cúc Hương nói câu chót thì sợ câu chuyện kéo dài rồi rồi nui, nên cậu từ giã chị Hai Tỷ với Cúc Hương mà đi. Cúc Hương nói Vĩnh Xuân còn nghi lâu, vậy thì buổi sớm mơi nào rảnh ra đây nói chuyện chơi.

Vĩnh xuân làm lơ mà đi, không dám hứa.

Buổi chiều cậu đi viếng mộ cha. Cậu vái vong linh cha phò hộ cho cậu mạnh khỏe học đến cùng đặng lập thân và báo hiếu.

Tháng chạp, sớm mơi chợ nhóm đông đảo, lại buổi chiều tại đầu cầu sắt người ta gánh gạo chở lúa vào bán cũng vui. Thế mà Vĩnh Xuân sợ gặp Cúc Hương rồi tình yêu khêu gợi sanh chuyện không hay, nên cậu ít muốn đi chơi, cứ lục đục ở nhà đọc sách cũ lại, đặng chùng vào trường lớn học, khỏi thua sút chúng bạn.

Một đêm bà Hương vẫn Thanh nằm nói chuyện học hành của con, bà than rằng ba năm nay con học dưới Gò Công, nhờ vợ chồng Ba Cao nuôi cơm, lại nhờ có thêm học bổng để may áo quần mà bận lành lẽ. Bây giờ đi học xa tuy nhà nước nuôi cơm và chịu áo quần, song mình cũng phải có tiền đặng ăn bánh trái chút đỉnh với người ta, lại còn phải có tiền đặng lúc khai trường và lúc bãi trường đi tàu, đi xe chó. Thế nào mỗi năm bà cũng phải có ít lắm là một chục đồng bạc để cung cấp cho con. Ngặt bà không có vốn, nên mua bán bánh trái lật vạt mỗi ngày lời năm ba cắc đủ mua cơm gạo là may. Nếu dành dụm có dư thì may áo quần mà bận cho khỏi lang thang rách rưới, làm sao tom góp cho tới bạc chục mà giúp con. Vậy thì ông Đốc Học nói như muốn thôi học ông cho làm giáo tổng, lương mỗi tháng 12 đồng, con nên chịu lãnh chức ấy phút cho rồi, có lương ăn liền, khỏi lia xa mẹ già, khỏi cực thân học tới bốn năm, lại cũng khỏi lo tiền bạc thiếu thốn.

Vĩnh Xuân ngồi học, cậu nghe mẹ than như vậy thì cậu châu mày, ngó sững ngọn đèn rồi thủng thẳng nói:

- Con xin má đừng lo. Con đi học con ăn cơm ăn cháo của nhà trường mà thôi. Con không cần bánh hàng gì hết mà. tốn tiền.
- Con nói bướng như vậy sao được. Đi học thế nào con cũng phải cần dùng vật này, vật nọ chó.
- Nhà trường phát sách, giấy, viết mực, đủ thứ hết má à.
- Còn khai trường và bãi trường, tiền đâu con đi tàu, đi xe ?
- Con đi bộ.
- Trời ơi ! Đi sao nổi con! Hai năm đầu con học Mỹ Tho. Ở đây lên Mỹ thì gần. Có thể đi bộ được. Lại có ghe đò, đi mỗi chuyến có năm ba cắc bạc chẳng nói làm chi. Chùng con lên học Sài gòn, đường xa xuôi cách bức quá, đi làm sạo cho nổi ?.
- Tàu lên Chợ Lớn ăn có chín cắc.
- Mà mỗi năm con phải tựu trường hai lần và bãi trường con phải về hai lần, thì tiền tàu đã tới 4 đồng bạc rồi, chó phải ít sao ? Đó là chưa kể tiền xe từ đây xuống Gò Công và từ Chợ Lớn ra Sài Gòn. Chó chi má mua bán mỗi ngày lời tới một hai đồng thì má có lo đâu con.

Vĩnh Xuân cảm xúc, không dám đối đáp với mẹ nữa. Cậu chống tay ngồi ngó ngọn đèn dầu leo lét, mặt cậu buồn hiu. Trong nhà, ngoài sân đều im lìm, chỉ nghe có tiếng gà gáy xa xa.

Bà Hương vẫn đi ngủ. Vĩnh Xuân gài cửa rồi tắt đèn lại ván mà nằm. Sự mừng vui hôm mới về nó hừng hực trong lòng làm cho cậu hăng hái nhảy bay, tưởng bước đường dễ dàng, êm ả, không có chi cản trở.

Bữa nay mẹ chỉ cho cậu thấy cảnh đời thực tế, nó cam go nhiều nỗi, dầu mang thiện chí đây mình đi nữa, với hai tay không, thì không dễ gì lướt qua được đâu. À ! Tiền bạc ! Tiền bạc ! Mi đáng ghét, vì mi hay cám dỗ lôi cuốn con người vào đường bất nhân, bất nghĩa. Mà mi cũng đáng yêu, vì có khi mi giúp cho con người thoát hèn hạ mà lên thanh cao, mi đưa đẩy người thành tâm, thiện chí có thể lập thân đặng đền ơn đáp nghĩa. Người quân tử thường khinh rẻ mi. Nay thấy rõ nếu không có mi thì dầu quân tử cũng nằm co, không làm sao mà cựa quậy được.

Vĩnh Xuân suy nghĩ tới đó thì trong lòng lạnh ngắt tay chun bủn rủn, dường như thấy tương lai đã bít chặt, không còn ngã nào mà đi tới nữa. Cậu tức vợ chồng Ba Cao bài bạc làm chi mà phải mang nghèo. Chớ khi còn khá như mấy năm trước thì cậu năn ni bao cho cậu ăn học đủ bốn năm, rồi chừng cậu xuất thân làm việc cậu sẽ trả lại. Bà con không có ai hết, biết cậy nhờ ai. Ông Giáo Huân chắc có tiền, ông lại thương mình, ngặt mình không bà con với ông, nên không biết ông dám bao hay không mà nói. Bậy giờ chỉ còn trông cậy vợ chồng ông Giáo mà thôi. Mình xin ông cho mượn mỗi năm 10 đồng bạc, không cần nhiều hơn. Ông bao bốn năm cộng 40 đồng. Ví như ông buộc chừng mình học xong, ra làm việc, mình phải trả góp lại cho ông 80 hoặc 100, mình cũng chịu. Cuối tháng giêng mới đi học, nên không gấp gì. Để ăn Tết rồi mình sẽ yêu cầu ông. Mà ví như ông Giáo chịu bao, mình đi học được rồi, mẹ mình ở nhà mua bán, số lời có thể đủ sống trong bốn năm mà chờ mình nên danh hay không ? Còn thêm cái vấn đề rắc rối đó.

Mình muốn đi học đặng sau làm ông này ông kia, mà bây giờ mình bỏ mẹ ở nhà, áo quần rách rưới, bữa đói bữa no, vậy thì học làm chi ? Nhớ tới nỗi mẹ, Vĩnh Xuân đau đớn, rồi chán nản cực điểm, chán nản đến nỗi tưởng mạng số của mình phải chức giáo làng hoặc giáo tổng là cùng.

Vĩnh Xuân buồn rầu hết muốn đi chơi, cứ nần dầu dàu như chim bị nhốt trong lồng, cá bị sa vào rọ.

Bà Hương vẫn mắc lo làm bánh bán, bà không để ý đến sự khủng hoảng tinh thần của con. Hồi hôm bà than thở với con, ý bà muốn tỏ gia đạo khó khăn cho con biết vậy thôi, chớ không phải bà tính ép con làm giáo tổng đặng có lương mà nuôi bà. Bà quen cái cảnh nghèo đã mấy mươi năm rồi. Tuy bà đã gần năm mươi tuổi, nhưng bà chưa mệt mỏi mà cần phải cậy con giúp đỡ.

Chiều bữa sau, mẹ con đương ngồi ăn cơm, thỉnh linh Vĩnh Xuân hỏi mẹ:

- Ví như con đi học thêm nữa, mà con làm sao được mặc con, má khỏi tốn tiền cho con, vậy mà má ở nhà má mua bán má kiếm lời đủ cho má sống hay không má ?
- Má lo là lo cho con, chớ phận má dễ dàng, má có lo gì đâu. Má không cần làm đặng đê làm chi cho mệt, mỗi bữa má gói vài chục cái bánh ếch, hoặc má xôi một chỗ xôi mà bán, cũng có lời mua gạo ăn không hết. Con khỏi lo cho má.
- Con sợ con đi học nữa, mà học tới bốn năm, má ở nhà mua bán không đủ ăn, rồi phải chịu đói rách chớ.
- Không, không. Một mình má thì má sống dễ dàng. Dầu con ở nhà đây cho má nuôi cơm nữa má cũng không sợ. Ngặt con đi học nữa, mà lại đi xa, phải tốn tiền nhiều, nên má mới sợ má lo không nổi.
- Con tính con cậy người ta bao cho con đi học đặng má khỏi lo.
- Con cậy ai ? Cậu Ba con nghèo rồi, nó bao làm sao cho nổi.
- Con tính con cậy thầy con. Con xin thầy giúp cho con mỗi năm 10 đồng đặng con ăn học. Chừng con làm việc có lương, mỗi tháng con sẽ góp mà trả lại.
- Được lắm. Nếu ông Giáo Huân chịu cho con mượn tiền mà ăn học thì má hết lo. Thím Hằng thiếu gì tiền. Thím bao dễ như chơi.
- Bà Giáo cũng thương con lắm. Hôm thi đậu mới về, con có lên thăm thầy con. Thầy con mừng dữ. Thầy con khuyên con phải rán học thêm bốn năm nữa đặng

lập thân danh. Sẵn trốn cứ đi luôn đừng bỏ nửa chừng uống lăm. Vậy để qua Tết rồi con sẽ năn nỉ với thầy con.

- Thiệt cái nghèo nó dở quá. Con muốn đi học, mà nhà lại không có tiền. Nếu má dư dả như người ta thì con muốn học chừng nào má cũng chịu.

Vĩnh Xuân đã an lòng về phận ở nhà rồi. Nhưng còn việc cậy ông Giáo Huân, chưa biết ông sẵn lòng giúp hay không ? Đó là một mối lo nó vẫn vít trong trí cậu luôn luôn, bởi vậy cậu không vui mà đi chơi, mặc dầu gần tới Tết, ngoài chợ họ chung đồ mà bán đủ thứ, sớm mơi cũng như buổi chiều, thiên hạ đi chợ Tết rần rần.

Bắt đầu 27 tháng chạp thì có chợ đêm. Các tiệm đều mở cửa bán sáng đêm. Còn trong nhà lồng cũng như các nẻo đường chung quanh, thì bán hàng dọn đồ mà bán đủ thứ. Hai bên lề đường người ta có cắm cây làm rạp đặng ban ngày ngồi bán cho khỏi nắng. Đi ngõ nào cũng thấy dưa hấu, cải cây, củ cải, chuối, bưởi, quýt, cam với hột dưa khô. Trong tiệm cũng như mấy gian hàng trong nhà lồng thì người ta bày cam Tàu, chà là, hồng khô, trái vải với đường phôi. Tượng liễn treo bán cũng nhiều, lại còn treo khăn lụa với dây lưng xanh, đỏ, vàng, hường, đủ màu làm cho chợ có vẻ tươi cười đặc biệt mới ra chợ Tết.

Hồi chiều bà Hương vẫn Thanh bưng thúng đi chợ đặng mua đồ chút đỉnh mà ăn Tết với người ta. Đến tối bà mới về, mua được hai nải chuối **hường hường**, một trái bưởi với một cặp dưa hấu nhỏ. Bà khoe chợ Tết đông đảo vui lắm. Dọn cơm ăn với Vĩnh Xuân rồi bà cứ thôi thúc con ra chợ mà xem thiên hạ mua bán. Một năm mới có một lần vui như vậy, không nên bỏ qua.

Vĩnh Xuân không dám trái ý mẹ, nên cậu thay đồ sạch sẽ rồi đi chơi. Cậu đi mà trong trí lơ lửng, không quyết định đi hướng nào, mua vật gì. Ra tới chợ, cậu thấy trong nhà lồng người ta đi chật nít, mà mấy đường chung quanh người ta cũng đông dầy dầy. Cậu đứng ngó thiên hạ lại qua một hồi rồi cậu thả bước trôi theo lượng sóng người, chậm chân bò trên con đường hông nhà chợ, là chỗ hàng dưa hấu nhiều hơn hết. Đi ngang phía sau gian hàng của Cúc Hương ngồi bán mấy tháng nay, cậu ngó vô nhà lồng thì thấy chỗ Cúc Hương, cũng như chỗ chị Hai Tỷ, chỗ nào cũng có đôi ba người mua đồ, người này ra đi người khác rập lại, luôn luôn có khách hàng hoài.

Vĩnh Xuân xuống mút chợ cá rồi băng qua phía bên kia mà trở lên. Phía này trống trải, vì bán thưa thớt, nên người ta không đông lắm. Đi giáp hai bên rồi thì đã nửa canh hai, nghĩa là lối 10 giờ. Vĩnh Xuân thấy trong nhà lồng người đã thưa cậu mới bước vô đó, tính bắt từ đầu trên đi xuống tới đầu dưới, đặng xem coi Cúc Hương bán thứ gì.

Lúc cậu đi gần tới gian hàng của Cúc Hương có vài người đương lựa cam hồng mà mua. Còn chị Hai Tỷ thì chị ngồi ngó mông, vì không có khách hàng. Chị thấy Vĩnh Xuân thì đưa tay ra ngoắt mà nói: “Lại đây chơi. Có mua hồng, cam hay là dưa hấu thì ghé đây. Hàng này bán rẻ lắm mà bán cầu danh chớ không phải cầu lợi”.

Vĩnh Xuân men men đi lại.

Cúc Hương tay mắc cân cam mà bán, song cô thấy Vĩnh Xuân thì cô nói lớn: “Dữ hôn. Đợi tới bữa nay anh Xuân mới chịu đi chợ Tết”.

Xuân chúm chím cười.

Chị Hai Tỷ nói:

- Ngồi đây em, ngồi nói chuyện với chị chơi.

Vĩnh Xuân ngồi chồm hồm trước gian hàng của chị Hai Tỷ mà nói:

- Họ đi chợ Tết đông quá chị Hai há.
- Bây giờ họ về hết phân nửa rồi. Hồi chiều mới thiệt đông, chen chun không lọt.
- Chị bán khá hôn ?
- Ba ngày Tết ai bán cũng được hết. Hồi chiều họ bu lại làm chị mệt hết sức.
- Bán đây tới mấy giờ mới dọn về nghỉ ?
- Dọn về sao được. Tốp người đương mua đây là tốp đi hồi chiều. Họ đã về hết nhiều rồi. Còn một mớ lát nữa đây họ sẽ về hết. Mà chừng ba giờ khuya có tốp

khác đi chợ nữa. Chợ sẽ đông lại cho tới trưa. Dọn về rồi vài giờ phải dọn trở ra lại, hơi nào mà gánh.

- Ở luôn ngoài này rồi làm sao mà ngủ ?
- Nằm bậy đây mà nghỉ lưng. Chị với con Tư thay phiên với nhau, người này ngủ thì người kia thức coi chừng luôn hai bên.
- Mệt chết.
- Có ba đêm mà nhiều nhỏi gì. Bán chợ Tết thì phải chịu cực chớ.

Bên Cúc Hương bây giờ khách hàng đã đi hết rồi. Lại có ba bốn người ghé coi đồ bên chị Hai Tỷ.

Cúc Hương kêu mà nói: “Anh Xuân, anh xê qua đây cho em hỏi thăm một chút”.

Cúc Hương trải sẵn một tờ giấy bên phía tay mặt của cô, chừng Xuân qua thì cô chỉ tờ giấy mà mời ngồi rồi cô hỏi:

- Hôm nay anh đi đâu mất, không thấy anh ra chợ chơi ?
- Qua buồn quá nên ở nhà chớ có đi đâu.
- Tại sao mà anh buồn ? Việc nhà có điều chi trắc trở hay sao ?

Vĩnh Xuân day mặt ngó chỗ khác, bộ buồn hiu, không muốn nói.

Cúc Hương thôi thúc:

- Anh buồn về việc gì, xin anh nói cho em biết. Không biết chừng em cũng có thể làm cho anh đổi buồn ra vui được chớ.
- Khó lắm. Việc qua buồn, qua còn đương tính mà gỡ. Để ăn Tết rồi qua gỡ được hay không qua sẽ nói thiệt cho em biết.
- Em muốn biết liền bây giờ. Nếu có rồi thì em sẽ tiếp tay với anh mà gỡ.
- Vì liêm sĩ nên qua không được phép nói cho em biết.
- Dầu có việc chi bí mật hay khốn khổ, anh phải giấu kín, thì giấu ai chớ giấu em nữa sao ? Đã có thề nguyên với nhau rồi, anh vui thì em vui, anh buồn em phải buồn. Sao anh còn nghi bụng em như vậy ?

Vĩnh Xuân ngó ngay Cúc Hương, bộ buồn lắm.

Cúc Hương biết Vĩnh Xuân đau khổ nhiều mà lúc ấy chị Hai Tỷ lại ngồi day lưng qua phía bên này, dường như có ý muốn để cho hai trẻ nói chuyện thông thả, khỏi áy náy.

Cúc Hương mới nói:

- Có chuyện gì làm cho anh khổ tâm, xin anh nói thiệt cho em nghe. Anh đừng giấu em. Anh giấu thì em càng buồn hơn anh nữa. Nói đi.

Vĩnh Xuân ứa nước mắt và thở một hơi dài mà nói:

- Qua sợ qua đi học nữa không được em à !
- Ủa! Sao vậy ?
- Hôm qua thi đậu qua về, vì qua mừng quá, nên qua vô ý, không suy nghĩ cho kỹ việc đi học tới bốn năm. Cách vài ngày má qua nói chuyện với qua, má qua vạch mặt cho qua thấy đường tấn thủ của qua gay go lắm, chớ không phải dễ đâu.
- Đi học tự nhiên phải chịu cực. Mà học cho tới bốn năm tự nhiên sự cực phải kéo dài nặng chớ sao.
- Chí quyết lập thân qua có sợ cực khổ đâu em. Qua sợ là sợ đường qua đi nó bít chịt, qua tới không được nữa, cái đó mới nguy hại chớ.
- Sao mà bít đường ? Anh nói rõ cho em nghe thử coi.
- Má qua cắt nghĩa như vậy: qua đi học thêm bốn năm được học bổng, thì nhà trường chịu cơm, cho chỗ ở, phát quần áo, nón giầy, nghĩa là nhà trường lo cho qua no bụng ấm thân, có chỗ nằm ngủ, có chỗ ngồi học, có giấy mực sách vở đủ hết. Nhưng qua cũng phải có một số tiền riêng bỏ túi để mua lật vặt đồ cần dùng, để ăn bánh, ăn hàng chút đỉnh, nhứt là để trả tiền xe, tiền tàu, khi đi tựu trường và khi bãi trường về. Má qua than thở nhà nghèo, má qua bán bánh trái có lời đủ độ nhứt là hay, làm sao có dư mà cung cấp cho qua đi học xa được. Qua nói thiệt với em, qua quyết học đặng lập thân, qua sẵn sàng xông lướn tất cả khó khăn, cực khổ.

Qua không cần bán hàng chi hết, có đói thì qua bóp bụng mà chịu. Đây lên Mỹ Tho qua đi bộ, không cần phải đi đò hay đi xe. Ngặt chừng lên Sài gòn mà học tiếp thì đường xa xuôi cách trở, không thể gì đi bộ được, tự nhiên phải đi tàu. Tuy tàu ăn tiền không phải nhiều, song mỗi năm đi lên hai lần, đi về hai lần, thì hao tốn ít lắm cũng đến bốn, năm đồng bạc. Ấy vậy nếu qua đi học nữa thì mỗi năm phải có tiền nhà cung cấp cho qua ít nào cũng mười đồng bạc, qua đi học mới được. Số ấy không phải nhiều, nhưng nó quá sức của má qua, cung cấp vài ba đồng hoặc may còn rán được, chớ đến bạc chục thì vô phương.

- Tưởng là chuyện gì, chớ chuyện đó anh đừng lo. Bác cung cấp cho anh không nổi, thì em lãnh em giúp cho anh đi học.
- Khoan ! Vì em cứ theo hỏi hoài, nên qua phải nói thiệt cho em nghe, chớ việc này qua đã tính rồi.
- Anh tính cách nào ?
- Qua tính ăn Tết rồi qua lên thăm thầy mình và tỏ gia đạo của qua cho thầy nghe, rồi qua xin thầy làm ơn bao cho qua mỗi năm 10 đồng bạc đặng qua ăn học. Chừng qua học rồi, qua đi làm việc lãnh lương qua sẽ trả góp lại cho thầy, trả bằng hai cũng được. Hôm thi đậu rồi về, qua có thăm thầy. Thầy khuyên qua phải học thêm, chớ đừng bỏ. Vì vậy nên qua nói chắc thầy chịu.
- Như thầy không chịu rồi anh làm sao ?

Vĩnh Xuân châu mày suy nghĩ rồi đáp:

- Qua phải bỏ mà đi qua đường khác, chớ biết tính làm sao ? Qua xin làm giáo tổng đặng dạy học lãnh lương mà ăn.

Cúc Hương chân nói:

- Không được. Anh không nên bỏ dở cảnh tương lai rục rờ đã lộ ra trước mắt anh rồi. Em không bằng lòng cho anh bỏ. Anh chẳng cần yêu cầu thầy bao làm chi. Anh để cho em giúp anh phải hơn. Tưởng là học mỗi năm tốn một hai trăm thì khó cho em thiệt, chớ vài ba chục thì em giúp dễ như chơi. Em bán chưa đầy một năm mà hôm rằm em tính thử, thì em có lời hơn 50. Bán dịp Tết này em lời thêm ít chục nữa. Em buôn bán nuôi anh ăn học được mà.

Vĩnh Xuân nói:

- Em tính như vậy qua khó chịu quá.
- Khó cái gì ? Em bao cho anh ăn học. Sau anh làm nên anh trả lại cho em, trả vốn, trả lời, hoặc trả bằng hai như anh tính trả cho thầy vậy cũng được. Anh tính chắc lại coi mỗi năm phải giúp cho anh bao nhiêu đủ anh ăn học.
- Mười đồng.
- Ít quá. Phải hai chục mới đủ.
- Nhiều quá vô ích.
- Thôi thì 15 đồng, chớ 10 đồng ít lắm. Đi học anh phải sắm đồ cần dùng đem theo mà xài, như lược chải đầu, bàn chải răng, cùng nhiều thứ lặt vặt nữa. Sẵn đây để em đưa trước số tiền năm thứ nhứt cho anh. Như có thiếu thì bãi trường nửa năm em sẽ đưa thêm.

Cúc Hương dở rỏ tiền lấy ba tấm giấy bạc 5 đồng xếp để vào miếng giấy gói trà mà gói lại rồi đưa cho Vĩnh Xuân.

Vĩnh Xuân dự dự không muốn lãnh.

Cúc Hương cười và nói:

- Anh cần phải có một người giúp anh mới đi học được. Em lãnh em giúp cho anh khỏi cậy người khác, sao anh lại dục dặc. Sẵn đây thì lấy đi cho rồi. Mỗi năm em sẽ giúp một số như vậy cho tới chừng nào anh học thành công hoàn toàn rồi mới thôi.
- Em giúp rồi qua về qua phải nói sao với má qua. Nói thiệt thì kỳ quá.

- Ý ! Nói thiệt sao được... Ủ, anh nói chị Hai Tỷ nghe anh than, chỉ động lòng, nên chỉ ra tiền bao cho anh ăn học, sau anh sẽ trả lại. Anh cứ nói vậy đi. Em sẽ dặn trước chỉ đừng có ai hỏi, chỉ cũng chịu có như vậy.

Vĩnh Xuân nghe như vậy mới chịu lấy gói tiền, vừa để vào túi vừa nói:

- Trong túi hết bạc tiền, dầu trắng sĩ cũng phải chịu hồ thẹn. Làm trai mà cậy sức đàn bà đặng lập thân thì hèn quá. Nhưng tình thế ép buộc nên qua không thể giữ liêm sĩ được. Qua xin Trời đất Thánh Thần biết cho qua. Mà thà là ân nghĩa gom về một tay, ngày sau dễ cho qua đền đáp hơn.

Cúc Hương nói:

- Anh làm nên, em cũng được hưởng. Vậy em lo buôn bán, anh lo học tập, mỗi người lo một thế, góp sức cùng nhau mà xây nên hạnh phúc chung, chớ ân nghĩa gì đâu.

Vĩnh Xuân vừa đứng dậy vừa nói:

- Nếu không ân thì là nghĩa. Mà nghĩa càng nặng thì tình càng sâu. Thôi, để qua về, ngồi nói chuyện lâu quá, chẳng khỏi người ta dị nghị.

Vĩnh Xuân bước qua cáo từ chị Hai Tỷ. Chị vui vẻ nói ; “Em về hay sao ? Còn hai buổi chợ đêm nữa. Tối ra đây nói chuyện chơi nghe hôn em. Chị không có anh em trai, nghe em học giỏi, chị thương quá. Ra đây chơi với chị đừng ngại chi hết.... Khoan, khoan, em lấy một trái dưa đem về ăn chơi. Con Bầy Hồ nói dưa ngon, nó tấn cho chị nửa chục hồi tối. Em lấy một trái về ăn thử coi. Đi chợ Tết về phải có thứ gì, chớ về tay không, coi sao được”.

Chị với lấy một trái dưa hấu mà trao cho Vĩnh Xuân. Cậu cảm ơn, day lại ngó Cúc Hương mà cười, rồi ôm trái dưa đi về, tuy hết buồn rầu, song thêm ngân ngại.

Bà Hương vẫn thức chờ con, thấy con bước vô, tay có ôm một trái dưa hấu thì bà hỏi:

- Dưa ở đâu vậy ? Con có tiền hay sao mà mua ?
- Thưa, không. Dưa của chị Hai Tỷ cho con. Chỉ mua nửa chục, chỉ nói giống dưa rầy ngon lắm. Chỉ cho con một trái biểu đem về ăn thử.

Bà Hương vẫn lại lấy trái dưa đưa gần đèn mà coi. Bà nói trái dưa này đáng bốn, năm cắc, cuống nhỏ, vỏ cứng, già lắm, chắc ngon. Bà hỏi con như muốn ăn liền thì bà xẻ cho mà ăn.

Vĩnh Xuân nói để dành Tết cúng rồi sẽ ăn, không nên ăn trước ông bà. Cậu ôm trái dưa đem để trên bàn thờ rồi hân hoan thưa với mẹ:

- Con hết buồn, hết lo rồi, má à.
- Sao vậy ?
- Có người chịu bao tiền cho con học thêm rồi.
- Con có lên trên ông Giáo hay sao ?
- Thưa, không. Con không có lên. Mà bây giờ con khỏi nói với thầy con. Chị Hai Tỷ thương con, chỉ nghe con tỏ việc nhà của mình bản chặt, chỉ động lòng nên chỉ chịu cho con mượn mỗi năm 15 đồng đặng con ăn học. Chừng học thành công rồi, con làm việc có lương con sẽ trả lại cho chị.
- Tử tế dữ há. Phải Hai Tỷ là vợ chú Sấm, bán hàng ngoài chợ đó hay không ?
- Thưa, phải. Vợ chú Sấm làm tài phú cho tiệm thuốc Quảng Sanh Đường đó.
- Con quen với Hai Tỷ hồi nào ?
- Con quen thuở nay, ở một chợ với nhau, chớ phải xa lạ gì sao mà không quen. Chỉ không có em trai, nên chỉ ưa con lắm. Hồi nãy chỉ đưa trước 15 đồng cho con ăn học năm đầu đây. Chỉ hứa mỗi năm chỉ đưa một số tiền như vậy cho con đi học đủ bốn năm.

Vĩnh Xuân móc túi lấy gói bạc mở ra cho mẹ coi. Bà Hương vẫn lộ sắc vui mừng, biểu con cất để dành mà đi học, bà nói có người giúp con như vậy thì bà nhẹ lo.

Vĩnh Xuân nói:

- Phận con đi học thì đã yên rồi. Bây giờ con chỉ còn lo má ở nhà mua bán không biết có đủ ăn hay không ?

- Ôi ! Con đừng có lo cho má. Con cứ lo học cho giỏi đặng lập thân. Má ở nhà, má đủ sức chịu đựng với đời. Rán học cho nên danh đi, rồi con sẽ nuôi má. Chừng đó má ăn ở không mà đi chơi.
- Con học, con sẽ thành danh cho má hưởng sung sướng. Con hứa chắc với má.

Mẹ con vui cười, nói chuyện tương lai chơi với nhau một hồi rồi Vĩnh Xuân đi ngủ, bà Hương vẫn đi hấp bánh đặng khuya đem ra chợ bán.

Hai đêm sau, Vĩnh Xuân đợi khuya khuya rồi mới ra ngồi tại gian hàng của chị Hai Tỷ nói chuyện chơi một lát, vì muốn tránh tiếng, nên không muốn ngồi bên phía Cúc Hương mà cũng không dám chạ lết ở lâu.

Vì chợ Tết người ta đông, bà Hương vẫn phải làm bánh, phải xôi nếp nhiều đặng bán khuya, bán chiều hai buổi, bà kiếm lời được sáu, bảy đồng, bởi vậy có tiền đủ mua đồ mà cúng ba ngày Tết như thiên hạ.

Qua Tết rồi, người ta ít mua đồ. Những bạn hàng ngồi bán hàng trong nhà lồng không cần dọn ra bán sớm, họ ở nhà nghỉ, tính mừng 8 hoặc mừng 10 rồi sẽ bán mở hàng năm mới.

Vĩnh Xuân đi chơi, không thấy Cúc Hương với Hai Tỷ ngồi bán, cậu mới đi vòng ra phía sau chợ, rồi đi theo con đường lên dốc cầu sắt. Chị Hai Tỷ ở đường này. Chị thấy Vĩnh Xuân đi ngang chị bước ra kêu cậu và mời ghé nhà chơi.

Vĩnh Xuân vô. Chị Hai Tỷ mời ngồi, rót một tách rước trà mời uống, rồi chị kéo ghế ngồi gần mà nói nhỏ: “Việc riêng của em, con Tư đã có thuật đầu đuôi cho chị nghe rõ hết. Chị thương hết hai em, chị coi cũng như em ruột của chị vậy. Hai em hứa hẹn ngày sau sẽ phối hiệp với nhau, nếu được vậy thì chị mừng lắm. Em đừng ái ngại chi hết. Em đừng có ghé chỗ chị với con Tư bán thường nữa, rui người ta xâm xì thấu tới tai cha mẹ con Tư rồi nó bị bó buộc khó lòng. Em muốn nói chuyện gì với nó thì buổi chiều chị không đi bán, em ra nhà chị mà nói, rồi chị trao lời lại cho nó. Làm như vậy khỏi ai nghi. Con Tư thương em, nó lo từng chút. Nó sợ em đi học không có áo quần bận cho lành lẽ như người ta. Tuy nói nhà trường phát đồ, song cũng phải chờ người ta may, rồi mới phát được, bởi vậy nó có cậy chị mua rồi mượn may cho em một bộ đồ lụa với một bộ đồ vải đặng bữa khai trường em có sẵn bận mà đi. Vậy trưa hay chiều em có đi chơi thì em đem ra cho chị một cái áo với nuột cái quần đặng chị đưa cho thợ may đo ni may cho vừa. Hàng với vải chị mua rồi đây. Để chị lấy cho em coi.

Chị Hai Tỷ mở tủ lấy nuột xấp lụa trắng với nuột xấp vải trắng để trước mặt Vĩnh Xuân. Cậu rờ coi sơ sài rồi nói: “Đồ cũ em còn đủ bận. Cúc Hương mua làm chi nữa thêm tốn tiền”.

Chị Hai Tỷ nói: “Áy ! Nó có tình nên nó lo cho em. Em nhận lãnh cho nó vui lòng. Chiều em đem ni đặng chị mượn may cho kịp.

Vĩnh Xuân về rồi chiều đem một cái áo với một cái quần giao cho chị Hai Tỷ. Thợ may may trong một tuần lễ thì xong, nên chị Hai Tỷ nhắn Vĩnh Xuân ghé lấy.

Cúc Hương với Hai Tỷ đã dọn hàng ra chợ bán hôm nay.

Vĩnh Xuân sắm đồ đi học đã xong rồi hết.

Bữa 29 tháng giêng khai trường. Vĩnh Xuân xuống Gò Công lấy giấy tờ xong rồi, định sáng 28 đi đò mà lên Mỹ Tho.

Sớm mơi 27, cậu ra chợ từ giã Cúc Hương với chị Hai Tỷ rồi đi thẳng lên trình với ông Giáo Huân mà đi. Sáng 28 cậu cậy một người trong xóm vác giùm rương đem xuống ghe đò đậu sau chợ cá. Cậu đi theo sau, phải đi ngang qua chợ.

Cúc Hương với Hai Tỷ ngó thấy, cả hai người đều đứng dậy mà ngó. Vĩnh Xuân với Cúc Hương lấy mắt nhìn nhau người từ biệt, kẻ tiễn hành, nhưng không nói gì được. Duy có chị Hai Tỷ nói lớn: “Em đi mạnh giỏi nghe hôn em”, Vĩnh xuân dờ nón chào, nói: “Cám ơn”, rồi ngó người yêu một lần chót.

Chị Hai Tỷ bước lại nói nhỏ với Cúc Hương: “Nó bận đồ mới may, nhưng bận đồ vải, chớ không bận đồ hàng”.

Cúc Hương vừa ngồi xuống, vừa nói: “Tại tánh không ưa se sua”.



Cách một lát nghe tù và thổi dưới bên chợ, thổi luôn ba hiệp.  
Chị Hai Tỷ kêu Cúc Hương mà nói: “Ghe ðò lui”.  
Cúc Hương buồn hiu.